Edmonton Buddhist Research Institute
Tu Viện Trúc Lâm

Lời Cảnh Tỉnh

(Văn Phát Tâm Bồ Đề - Quy Sơn Cảnh Sách)

Encouraging Words

Ban Nghi Lễ Tu Viện Trúc Lâm Ấn Hành

2014 - 2558

Thân Phật thanh tịnh như lưu ly
Trí Phật rạng ngời như trăng sáng
Phật tại thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không Từ Bi

Lời Cảnh Tỉnh

(Văn Phát Tâm Bồ Đề - Quy Sơn Cảnh Sách)

Mấy dòng thưa gởi…

Kính thưa chư vị đồng tu,

Tổ Quy Sơn dạy trong Văn Cảnh Sách 'Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục. Thiệu long thánh-chủng, chấn nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu.'

Mục đích của người xuất gia là cất bước bước lên cho được bến bờ giải thoát, vì vậy mà cả về hai phương diện tâm ý và hình dung, người xuất gia không giống với người trần tục. Người xuất gia phải nối tiếp và làm rạng rỡ cho được giòng giống của thánh tăng, nhiếp phục được quần ma, báo đền được bốn ân và cứu độ cho ba cõi.

Việc sưu tập của quyển 'Lời Cảnh Tỉnh' này nhằm mục đích cho học chúng tại tu viện Trúc Lâm và Tây Thiên thường xuyên đọc tụng như lời kinh vào các thời công phu hầu sách tấn, nhắc nhở nhau trên bước đường tu tập, thanh lọc thân tâm, thăng hoa cuộc sống. Vì lời lẽ trong văn bản chan chứa lòng thương hậu thế chúng ta vô bờ bến của quý Ngài. Từng lời từng chữ như sửa, như mật mát lòng bao kẻ lữ hành.

Nếu ai là người biết thương chính mình, không muốn cô phụ công ơn Phật, Tổ và Thầy thì nên tự nổ lực học hỏi và tiếp nhận những Lời Cảnh Tỉnh này như khuôn vàng thước ngọc, như kim chỉ nam cho cuộc sống. Hãy để chất đề hồ này nuôi dưỡng sơ tâm và chí nguyện của mình.

Ban tu thư Trúc Lâm
Kính ghi

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát *(3 lần C)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội thượng Phật Bồ Tát.
(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.Nam mô hắc ra đát na đá ra dạ da. Nam mô A rị da bà lô kiết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị gia bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đá sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đá, na ma bà da, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết

mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dũ nghệ thất bàn ra da, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đá ra dạ da. Nam mô a rị gia bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô mạn đa ra bạt đà dạ, ta bà ha. *(3 lần)*

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo

(3 lần C)

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao siêu mầu nhiệm
Cơ duyên may được thọ trì
Xin nguyện đi vào biển tuệ
Tinh thông giáo nghĩa huyền vi
Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát *(3 lần C)*

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA CÁC BẬC ĐẠI NHÂN

Hán dịch: Đại sư An Thế Cao
Việt dịch TS. Thích Nhất Hạnh

Là đệ tử Phật thì nên hết lòng, ngày cũng như đêm, đọc tụng và quán niệm về tám điều mà các bậc đại nhân đã giác ngộ.

Điều thứ nhất là giác ngộ rằng cuộc đời là vô thường, chế độ chính trị nào cũng dễ sụp đổ, những cấu tạo của bốn đại đều trống rỗng và có tác dụng gây đau khổ, con người do tập hợp của năm ấm mà có, lại không có thực ngã, sinh diệt thay đổi không ngừng, hư ngụy và không có chủ quyền. Trong khi đó thì tâm ta lại là một nguồn suối phát sinh điều ác và thân ta thì là một nơi tích tụ của tội lỗi. Quán chiếu như trên thì dần dần thoát được cõi sinh tử.

Điều thứ hai là giác ngộ rằng càng lắm ham muốn thì lại càng nhiều khổ đau, rằng bao nhiêu cực nhọc trong cõi sinh tử đều do ham muốn mà có. Trong khi đó người ít ham muốn thì không bị hoàn cảnh sai sử, lại cảm thấy thân mình và tâm mình được thư thái.

Điều thứ ba là giác ngộ rằng vì tâm ta rong ruổi chạy theo danh lợi không bao giờ biết chán cho nên tội lỗi ta cũng theo đó mà càng ngày càng lớn. Các bậc Bồ Tát thì khác hẳn: họ luôn luôn nhớ nghĩ đến phép tri túc, an vui sống với đời đạm bạc để hành đạo và xem sự nghiệp duy nhất của mình là sự thực hiện trí tuệ giác ngộ.

Điều thứ tư là giác ngộ rằng thói quen lười biếng đưa đến chỗ đọa lạc; vì vậy con người phải chuyên cần hành đạo, phá giặc phiền não, hàng phục bốn loài ma và ra khỏi ngục tù của năm ấm và ba giới.

Điều thứ năm là giác ngộ rằng chính vì vô minh nên mới bị giam hãm trong cõi sinh tử. Các vị Bồ Tát thường xuyên nhớ rằng phải học rộng, biết nhiều, phát triển trí tuệ,

đạt được biện tài để giáo hóa cho mọi người, để cho tất cả đạt tới niềm vui lớn.

Điều thứ sáu là giác ngộ rằng vì nghèo khổ cho nên người ta sinh ra có nhiều oán hận và căm thù, và vì thế lại tạo thêm những nhân xấu. Các vị Bồ Tát biết thế cho nên chuyên tu phép bố thí, coi kẻ ghét người thương như nhau, bỏ qua những điều ác mà người khác đã làm đối với mình và không đem tâm ghét bỏ những ai đã làm ác.

Điều thứ bảy là giác ngộ rằng năm thứ dục vọng gây nên tội lỗi và hoạn nạn. Người xuất gia tuy sống trong thế tục nhưng không nhiễm theo cái vui phàm tục, thường quán niệm rằng tài sản của mình chỉ là ba chiếc áo ca sa và một chiếc bình bát, tất cả đều là pháp khí, rằng chí nguyện xuất gia của mình là sống thanh bạch để hành đạo, giữ phạm hạnh cho thanh cao và đem lòng từ bi để tiếp xử với tất cả mọi người.

Điều thứ tám là giác ngộ rằng vì lửa sinh tử cháy bừng cho nên mọi loài đang chịu biết bao niềm thống khổ. Biết vậy cho nên ta phải phát tâm Đại Thừa, nguyện cứu tế cho tất cả mọi người, nguyện thay thế cho

mọi người mà chịu khổ đau vô lượng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt tới niềm vui cứu cánh.

Tám điều nói trên là những điều giác ngộ của các bậc đại nhân, Phật và Bồ Tát; những vị này đã tinh tiến hành đạo, tu tập từ bi và trí tuệ, đã cưỡi thuyền pháp thân đến được bến Niết Bàn. Khi trở về lại cõi sinh tử độ thoát cho chúng sinh, các vị đều dùng tám điều giác ngộ ấy để khai mở và chỉ đường cho mọi người, khiến cho chúng sanh ai cũng giác ngộ được cái khổ của sinh tử, lìa bỏ được ngũ dục và hướng tâm vào con đường thánh.

Nếu đệ tử Phật mà thường đọc tụng tám điều này thì mỗi khi quán niệm diệt được vô lượng tội, tiến tới giác ngộ, mau lên chính giác, vĩnh viễn đoạn tuyệt với sinh tử, thường trú trong sự an lạc.

BÀI VĂN
KHUYÊN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Đại Sư Thật Hiền Soạn - Việt dịch: Thích Trí Quang

Thật Hiền tôi, một kẻ xuất gia phàm phu, đã bất tiếu lại ngu hèn, khóc mà lạy, khẩn thiết khuyến cáo đại chúng hiện tiền, cũng như nam nữ có đức tin thuần thành trong thì vị lai. Xin quý vị thương xót, gia tâm một chút mà nghe và xét cho.

Tôi từng nghe, cửa chính yếu để nhập đạo thì sự phát tâm đứng đầu, việc khẩn cấp để tu hành thì sự lập nguyện đứng trước. Nguyện lập thì chúng sanh độ nổi, tâm phát thì Phật đạo thành được. Cái tâm quảng đại không phát, cái nguyện kiên cố chẳng lập, thì dẫu trải qua đời kiếp nhiều như cát bụi, cũng y nhiên vẫn ở trong phạm vi luân hồi. Tu hành dẫu có, cũng toàn là lao nhọc, khổ sở một cách vô ích. Do đó mà Kinh Hoa nghiêm đã nói, quên mất tâm Bồ đề mà tu hành các thiện pháp thì gọi là hành động theo ma vương. Quên mất còn thế, huống chi chưa phát. Nên muốn học Như Lai thừa thì trước phải phát Bồ đề nguyện, không thể chậm trễ.

Nhưng tâm nguyện vốn có nhiều sắc

thái khác nhau, nếu không trình bày thì làm sao biết mà xu hướng. Nay xin vì đại chúng mà nói vắn tắt. Sắc thái tâm nguyện có tám là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên.

Tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên là thế nào? Đời có kẻ tu hành mà chỉ tu hành một chiều, không cứu xét tự tâm, chỉ lo những việc ở ngoài, hoặc vụ lợi, hoặc háo danh, hoặc ham cái thú hiện tại, hoặc cầu cái vui mai sau: phát tâm như vậy gọi là tà. Danh lợi không ham, vui thú không màng, chỉ vì thoát sinh tử, vì chứng Bồ đề: phát tâm như vậy gọi là chánh. Ý niệm này nối tiếp ý niệm khác, ngước lên mà mong cầu Phật đạo, tư tưởng trước liên tục tư tưởng sau, nhìn xuống mà hóa độ chúng sanh, nghe Phật đạo lâu xa cũng không thoái chí khiếp sợ, xét chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi, như trèo núi cao cả vạn trượng cũng quyết tận đỉnh, như lên tháp lớn đến chín tầng cũng cố tột nóc: phát tâm như vậy gọi là chân. Có tội không sám hối, có lỗi không trừ bỏ, trong bẩn ngoài sạch, trước siêng sau nhác, tâm tốt dẫu có cũng phần lớn bị danh lợi xen lấn, thiện pháp dẫu tu cũng phần nhiều bị vọng nghiệp nhuốm bẩn: phát

tâm như vậy gọi là ngụy. Chúng sanh giới hết nguyện ta mới hết, Bồ đề đạo thành nguyện ta mới thành: phát tâm như vậy gọi là đại. Coi ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ, không dám độ người: phát tâm như vậy gọi là tiểu. Nếu ngoài tâm thấy có chúng sanh, có Phật đạo, rồi nguyện độ, nguyện thành, công phu không xả, thấy biết không tan: phát tâm như vậy gọi là thiên. Nếu biết tự tánh là chúng sanh nên nguyện độ thoát, tự tánh là Phật đạo nên nguyện thành tựu, không thấy một pháp nào ngoài tâm mà có, đem cái tâm vô tướng phát cái nguyện vô tướng, làm cái hạnh vô tướng, chứng cái quả vô tướng, cái tướng vô tướng cũng không thấy có được: phát tâm như vậy gọi là viên. Biết tám sắc thái khác nhau trên đây là biết cứu xét, biết cứu xét thì biết lấy bỏ, biết lấy bỏ là có thể phát tâm. Cứu xét như thế nào? Là coi cái tâm của ta phát ra, trong tám sắc thái trên đây, nó là tà hay chánh, chân hay ngụy, đại hay tiểu, thiên hay viên. Lấy bỏ như thế nào? Là bỏ tà, ngụy, tiểu, thiên, lấy chánh, chân, đại, viên. Phát tâm như vậy mới được gọi là chân chánh phát Bồ đề tâm.

Bồ đề tâm là chúa tể mọi thứ thiện pháp, phát khởi tất phải có lý do. Lý do ấy, nay nói tóm lược thì có mười thứ, là :

1- Nhớ ơn nặng của Phật,
2- Nhớ ơn cha mẹ,
3- Nhớ ơn Sư trưởng,
4- Nhớ ơn thí chủ,
5- Nhớ ơn chúng sanh,
6- Nhớ khổ sanh tử,
7- Trọng linh tánh của mình,
8- Sám hối nghiệp chướng,
9- Cầu sanh Tịnh độ,
10- Làm cho Phật pháp tồn tại lâu dài

Nhớ Ơn Nặng Của Phật Là Thế Nào?

Thích Ca Như Lai của ta, lúc mới phát tâm, đã vì ta mà thực hành Bồ tát đạo, trải qua vô lượng kiếp chịu đủ khổ cực. Khi ta tạo tội, Phật đã xót thương, phương tiện giáo hóa, mà ta ngu si, không biết tin tưởng, tiếp nhận. Ta đọa Địa ngục, Phật càng đau xót, muốn chịu thay khổ sở cho ta, nhưng nghiệp ta quá nặng, hết cách cứu vớt. Ta sinh loài người, Phật liền dùng phương tiện làm cho ta gieo trồng thiện căn. Đời đời kiếp kiếp, Phật theo dõi ta, lòng không lúc nào rời bỏ

chốc lát. Khi Phật xuất thế thì ta còn chìm đắm, nay được thân người thì Phật đã diệt độ. Tội lỗi gì mà phải sinh nhằm thời kỳ mạt pháp, phước đức nào lại được dự vào hàng ngũ xuất gia, nghiệp chướng gì mà không được thấy thân vàng của Phật, may mắn nào lại được thân gặp Xá Lợi của Ngài. Suy nghĩ như vậy mới thấy, giả sử quá khứ không trồng thiện căn thì làm sao được nghe Phật pháp, không nghe Phật pháp thì làm sao được biết lúc nào cũng hưởng thụ ân đức của Phật. Ân đức như vậy, núi non cũng khó sánh cho bằng. Trừ phi phát tâm quảng đại, làm hạnh Bồ tát, xây dựng Phật pháp, giáo hóa chúng sanh, thì dẫu xương tan thịt nát cũng khó mà đáp trả. Đó là lý do thứ nhất của sự phát Bồ đề tâm.

Nhớ Ơn Cha Mẹ Là Thế Nào?

Thương thay cha mẹ sinh ta cực nhọc, mười tháng ba năm thai mang bú mớm, nhường khô nằm ướt, nuốt đắng nhả ngọt. Mới được thành người, đã đặt hy vọng tiếp nối gia phong, lo phần tế tự. Vậy mà nay ta đã xuất gia, lạm xưng Thích tử, nhục hiệu Sa môn, đồ ngon vật ngọt đã không cung

phụng, cúng tế chạp dẫy càng không chu tất. Sống, ta đã không có khả năng nuôi dưỡng cơ thể, chết, ta lại bất lực trong việc tiếp dẫn nghiệp thức. Phương diện thế gian ta đã rất hại, phương tiện xuất thế ta lại vô ích. Hai đường mất cả thì tội nặng khó mà thoát cho khỏi. Suy nghĩ như thế mới thấy chỉ còn có cách thường hành Phật đạo trong trăm ngàn đời kiếp, khắp độ chúng sanh trong mười phương ba đời. Như vậy thì không phải chỉ cha mẹ một đời, mà song thân nhiều kiếp đều được siêu thoát; không phải chỉ song thân một người, mà cha mẹ tất cả cùng được siêu thăng. Đó là lý do thứ hai của sự phát Bồ đề tâm.

Nhớ Ơn Sư Trưởng Là Thế Nào?

Cha mẹ tuy sinh dưỡng thân ta, nhưng nếu không có Sư trưởng thế gian thì không biết lễ nghĩa, không có Sư trưởng xuất thế thì không hiểu Phật pháp. Lễ nghĩa không biết thì khác gì cầm thú, Phật pháp không hiểu thì cũng như phàm tục. Nay ta được biết qua loa về lễ nghĩa, được hiểu sơ lược về Phật pháp, giới pháp thấm mình, ca sa phủ thân, hết thảy ân đức ấy đều nhờ Sư

trưởng mà có được. Vậy nếu ta chỉ cầu quả vị nhỏ nhặt thì chỉ ích lợi được cho bản thân mà thôi. Hãy theo Đại thừa, nguyện ước ích lợi hết thảy chúng sanh. Như thế thì Sư trưởng thế gian cũng như Sư trưởng xuất thế đều được ích lợi mà ta cung hiến. Đó là lý do thứ ba của sự phát Bồ đề tâm.

Nhớ Ơn Thí Chủ Là Thế Nào?

Chúng ta ngày nay, mọi thứ nhu yếu đâu phải của mình. Cơm cháo ba buổi, quần áo bốn mùa, tật bịnh cần dùng, thân miệng tiêu thụ, toàn xuất từ sức lực kẻ khác mà đem đến cho ta hưởng dụng. Họ dốc sức cày cấy, vẫn khó nuôi miệng, ta ngồi không mà ăn, còn không vừa ý. Họ dệt đan mãi hoài mà vẫn chịu khốn khổ, còn ta bận mặc thừa thải mà không biết thương tiếc. Họ nhà tranh cửa lá, cực nhọc suốt đời, còn ta phòng lớn sân rộng, thong thả cả năm. Đem cái cực nhọc của họ cung phụng cái an nhàn cho ta, làm sao yên bụng. Lấy cái nhu dụng của người cung cấp cái thân xác của mình, làm sao hợp lẽ. Do đó, trừ phi vận dụng song song cả hai thứ bi trí, trang nghiêm đồng đều cả hai mặt phước tuệ, để thí chủ nhờ ơn,

chúng sanh được phước, thì dẫu gạo chỉ một hạt, vải chỉ một tấc đi nữa, vẫn có phần trong sự trả nợ, vẫn khó tránh trong quả báo xấu. Đó là lý do thứ tư của sự phát Bồ đề tâm.

Nhớ Ơn Chúng Sanh Là Thế Nào?

Ta với chúng sanh, từ bao kiếp đến giờ, đời đời làm cha mẹ nhau, có ơn với nhau. Nay tuy cách đời mờ ám, không biết nhau được, nhưng lấy lẽ mà suy cứu thì làm sao có thể không có sự báo bổ. Ngày nay là thú vật, nhưng biết đâu ngày trước ta đã không là con cái của chúng. Hiện tại là vi sinh, nhưng biết đâu quá khứ chúng đã không là cha mẹ của ta. Thường thấy nhỏ mà xa cha mẹ thì lớn lên đã quên hết hình dáng song thân, huống chi cha mẹ bà con đời trước, thì ngày nay kẻ họ Trương người họ Vương, khó mà nhớ nhau cho được. Họ gào thét trong Địa ngục, ngất ngư trong Ngạ quỉ, thống khổ ai biết, đói khát kêu ai. Ta dẫu không thấy không nghe, nhưng họ tất cầu cứu cầu vớt. Kinh mới dạy được việc ấy, Phật mới tả rõ cảnh này, còn kẻ tà kiến thì đâu có đủ sức mà biết. Nên Bồ tát nhìn sâu

kiến cũng thấy toàn là cha mẹ quá khứ và chư Phật vị lai, thường nghĩ cách lợi ích cho chúng và thường nhớ trả ơn cho chúng. Đó là lý do thứ năm của sự phát Bồ đề tâm

Nhớ Khổ Sinh Tử Là Thế Nào?

Ta với chúng sanh, bao kiếp đến giờ, ở mãi trong phạm vi sinh tử, chưa được siêu thoát. Không ở trong loài người thì ở trên loài trời, hết ở thế giới này thì ở thế giới khác, ra vào đủ cách, lên xuống liền liền. Thoáng cái làm trời, thoáng cái làm người, thoáng cái làm Địa ngục, Ngạ quỉ, Súc sanh. Cửa đen sáng ra chiều vào, hang sắt mới thoát lại sa. Lên núi đao thì cả mình không còn mảnh da nguyên vẹn, víu cây kiếm thì một vuông một tấc cũng bị cắt xả. Sắt nóng không hết đói, mà nuốt vào thì ruột gan nát cả, đồng sôi đâu khỏi khát, mà uống vào thì xương thịt tan hết. Cưa sắt mà xả thì xả ra là liền lại, gió quái mà thổi thì chết rồi lại sống ngay. Trong thành lửa dữ chỉ nghe cái thảm thét gào, trên bàn chưng nướng toàn nghe cái tiếng thống thiết. Băng tuyết đông lại thì xanh như sen xanh hết nhụy, máu thịt rã ra thì đỏ như sen đỏ mới nở. Tại Địa ngục, một

đêm chết sống thường bị đến cả vạn lần, cũng ở đó, một buổi thống khổ mà nhân gian đã trăm năm. Mãi hoài làm cho Ngục tốt mệt nhọc, nhưng có ai chịu nghe Diêm vương khuyên bảo. Khi chịu mới biết quá khổ, dẫu hối hận cũng đâu có kịp; lúc thoát thì lại quên ngay, sự tạo nghiệp vẫn y như cũ. Đánh con lừa đến đổ máu, đâu biết đó là cái thảm của mẹ mình; lôi con heo đến lò thịt, nào hay đích thị cái đau của cha ta. Ăn thịt con ruột mà không biết, Văn Vương còn như thế; ăn thịt cha mẹ mà không hay, phàm phu đều như vậy. Đời trước ơn nghĩa mà đời nay thành oán thù, ngày xưa oán thù mà ngày nay thành ruột thịt. Quá khứ là mẹ mà hiện tại là vợ, túc thế là cha mà hiện tiền là chồng. Nếu có cái trí túc mạng để biết thì thật đáng hổ, đáng thẹn; nếu có con mắt thiên nhãn để nhìn thì quả đáng cười, đáng thương. Trong rừng dơ bẩn mà mười tháng bị gói lại thì thật khó chịu, ở chỗ máu huyết mà một lần bị dốc xuống quả thật đáng thương. Nhỏ thì ngây ngô, trước mặt sau lưng cũng chẳng rõ, lớn lên hiểu biết, tham lam dục vọng đều tự hiện. Nhưng, thoáng cái là già bịnh truy tầm, chốc lát mà chết

chóc hiện đến. Bấy giờ, gió với lửa giao tranh nên tâm thức bấn loạn trong đó, khí với huyết kiệt lực nên da thịt teo khô từ ngoài, không một sợi lông nào mà không như bị chích đốt, không một kẽ huyệt nào mà không như bị cắt xả. Con rùa đem nấu, sự thoát vỏ của nó tương đối còn dễ; nghiệp thức lúc tàn, sự thoát xác của nó quả thật quá khó. Tâm không phải chủ thể vĩnh viễn nên in như thương khách bôn ba đủ chỗ, thân không có hình dáng cố định nên khác nào phòng ốc thay đổi đủ cách. Bụi cả thế giới cũng khó sánh thân luân hồi, nước cả đại dương vẫn không bằng lệ biệt ly. Xương mà chất thì hơn núi cao, thây mà sắp thì tràn mặt đất. Giả sử không được nghe lời Phật thì việc ấy ai thấy ai nghe, chưa được đọc văn Kinh thì lẽ này ai hay ai biết. Vậy mà có kẻ hoặc vẫn tham luyến như cũ, si mê như xưa, thì chỉ e rằng muôn kiếp ngàn đời mới được làm người, nhưng một lần hư hỏng là hư hỏng đến cả trăm kiếp. Thân thể con người khó được mà dễ mất, thì giờ quí báu dễ trôi mà khó kéo. Rồi đường hướng mờ mịt, biệt ly mãi hòai, ác báo tam đồ lại phải tự chịu, thống khổ hết nói mà ai chịu thay. Mô tả đến

đây, há chẳng buốt dạ. Vì vậy, hãy triệt dòng sinh tử, vượt bể ái dục, để mình người cùng thoát, cùng lên bờ giác. Hết thảy công việc phi thường trong bao đời kiếp sắp đến đều bắt nguồn từ cơ hội này. Đó là lý do thứ sáu của sự phát Bồ đề tâm.

Trọng Linh Tánh Của Mình Là Thế Nào?

Nhất tâm hiện tiền của chúng ta cùng ngay với đức Thích Ca Thế Tôn không khác. Vậy mà tại sao Thế Tôn từ vô lượng kiếp sớm thành Chánh giác, còn chúng ta thì ngu si thác loạn, vẫn làm phàm phu. Thế Tôn thì có vô lượng thần thông tuệ giác, công đức trang nghiêm, còn chúng ta chỉ có vô biên nghiệp chướng phiền não, sinh tử thắt buộc. Tâm tánh duy nhất mà mê ngộ lại một trời một vực. Lặng đi mà nghĩ mới thấy khả sỉ. Ngọc báu vô giá lún xuống bùn lầy mà nỡ coi như ngói gạch, không chút quí trọng. Hãy vận dụng vô lượng thiện pháp mà đối trị vô biên phiền não. Tu đức có công, tánh đức mới lộ. Bấy giờ thì như ngọc báu được rửa, treo trên phướn cao, ánh sáng rực rỡ, chói lấp tất cả. Thế mới gọi là không phụ sự giáo hóa của Phật, không phụ tánh linh

thiêng của mình. Đó là lý do thứ bảy của sự phát Bồ đề tâm.

Sám Hối Nghiệp Chướng Là Thế Nào?

Kinh dạy, phạm một Kiết la cũng đọa Địa ngục bằng năm trăm tuổi thọ của bốn Thiên vương. Kiết la là tội nhỏ mà bị quả báo đến thế, huống chi tội nặng, quả báo thật khó tả. Nay chúng ta, hằng ngày, mỗi một cử chỉ cũng như mỗi một động tác, luôn luôn trái với giới luật, mỗi một bữa ăn cũng như mỗi một lần uống, thường thường phạm vào Thi la. Một ngày tội lỗi phạm vào, theo lẽ cũng đã vô lượng, huống chi trọn đời nhiều kiếp, tội lỗi phát ra quả báo khó mà nói hết. Hãy lấy Ngũ giới mà nói, thì mười người đã có đến chín kẻ vi phạm, bày tỏ thì ít mà giấu diếm lại nhiều. Ngũ giới chỉ là giới tại gia mà còn không giữ đủ, huống chi các giới Sa di, Tỳ kheo, Bồ tát, thôi thì khỏi nói. Hỏi cái tiếng thì nói là Tỳ kheo, hỏi cái thật thì hãy còn chưa đủ làm Ưu bà tắc, như thế mà không xấu hổ được sao. Phải biết, giới Phật không thọ thì thôi, thọ thì không được phạm, vì không phạm thì thôi, phạm thì chung cục tất bị sa lạc. Trừ phi cảm

thương thân mình, lại xót xa kẻ khác, thân và miệng cùng bi thiết, tiếng và lệ đều tuôn đổ, để khắp vì chúng sanh khẩn cầu sám hối, thì ngàn đời muôn kiếp ác báo cũng khó tránh cho khỏi. Đó là lý do thứ tám của sự phát Bồ đề tâm.

Cầu Sinh Tịnh Độ Là Thế Nào?

Tu hành cõi này thì sự tiến đạo rất khó, vãng sinh cõi kia thì sự thành Phật cũng dễ. Dễ nên một đời đã có thể thấu đáo, khó nên lắm kiếp vẫn chưa chắc hòan thành. Do đó mà Thánh ngày xưa, Hiền ngày trước, ai cũng khuynh hướng; Kinh cả ngàn, Luận cả vạn, đâu cũng chỉ qui. Quả thật sự tu hành trong thời kỳ mạt pháp này, không có cách nào hơn pháp ấy. Có điều Kinh Luận đã nói, điều lành mà tính chất nhỏ thì không thể vãng sanh, cái phước mang tính chất lớn mới chắc chắn đến được. Cái phước mang tính chất lớn thì không chi bằng sự chấp trì danh hiệu, điều lành hàm tính chất to thì không chi bằng sự phát tâm rộng lớn. Nên nhất tâm chấp trì danh hiệu của Phật hơn cả sự bố thí đến trăm năm, nhất niệm phát tâm Bồ đề rộng lớn vượt cả sự tu hành trong

nhiều kiếp. Lý do là vì niệm Phật vốn mong làm Phật, vậy tâm lớn không phát thì có niệm cũng không làm gì, phát tâm vốn để tu hành, vậy Tịnh độ không sanh thì có phát cũng dễ thoái chuyển. Nên gieo giống Bồ đề, cày bằng cái cày niệm Phật, thì trái hạt tuệ giác tự nhiên lớn lên; ngồi thuyền đại nguyện, nhập vào bể cả Tịnh độ, thì Tây phương Cực lạc quyết định vãng sanh. Đó là lý do thứ chín của sự phát Bồ đề tâm.

Làm Cho Phật Pháp Tồn Tại Lâu Dài Là Thế Nào?

Thế Tôn của ta, từ vô lượng kiếp, vì ta mà tu đạo Bồ đề, khó làm làm được, khó nhẫn nhẫn nổi, nhân trọn vẹn, quả đầy đủ, mới được thành Phật. Phật thành rồi, Ngài giáo hóa chu đáo, và nhập vào Niết bàn. Nay thì thời kỳ Phật pháp nguyên chất và thời kỳ Phật pháp tương tự đã mất tất cả, còn lại chỉ là thời kỳ Phật pháp cuối cùng. Phật pháp có đó mà hành trì vô nhân, tà chánh bất phân, đúng sai hỗn tạp, tranh giành nhân ngã, cầu trục danh lợi. Mở mắt ra là thấy nhan nhãn, cả thiên hạ đều như vậy. Chẳng ai biết Phật là bực nào, Pháp là nghĩa gì, Tăng là người

chi. Suy tàn đến thế, bất nhẫn nói đến. Mỗi khi nghĩ ngợi, bất giác rơi lệ. Thân làm con Phật mà ta không thể báo đáp ân đức của Ngài. Trong vô ích cho mình, ngoài vô ích cho người, sống vô ích đương thời, chết vô ích mai hậu. Trời cao cũng không che ta nổi, đất dày cũng khó chở ta được. Tội nhân cực trọng, phi ta thì ai. Vì thế mà đau đớn không thể nhẫn nổi, nhưng toan tính thì lại không thấy có cách gì khác hơn, nên quên ngay tư cách quê kệch, phát liền tâm chí rộng lớn. Như thế thì dẫu không thể vãn hồi mạt vận ngay lúc này, nhưng quyết có thể hộ trì Phật pháp trong mai sau. Nên hợp cùng thiện hữu, qui tụ đạo tràng, soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, phát đại nguyện đến bốn mươi tám điều mà nguyện nào cũng hóa độ chúng sanh, mong thâm tâm suốt trăm ngàn đời kiếp mà tâm nào cũng có thể làm Phật, khởi đầu từ ngày hôm nay cho đến cùng tận biên cương thì gian. Hết một đời này thì nguyện sanh Cực lạc, lên chín phẩm xong thì trở lại Ta bà. Mong sao mặt trời Phật pháp sáng lại, cửa ngõ Phật pháp mở nữa, để Tăng giới được trong lặng ở cõi này, dân chúng được tiếp hóa ngay nơi đây, vận hội

nhờ đó mà kéo dài thêm nữa, Phật pháp vì vậy mà tồn tại lâu bền. Đó là ưu tư chân thành, tha thiết ấp ủ. Đó là lý do thứ mười của sự phát Bồ đề tâm.

Như vậy mười lý do đã biết, tám sắc thái đã rõ, thì khuynh hướng có lối, khai phát có chỗ. Chúng ta đã được thân thể nhân loại, ở chỗ văn hóa, giác quan kiện toàn, cơ thể thanh thoát, tín tâm đầy đủ đã có, ma chướng may mắn lại không. Huống chi còn được xuất gia, được thọ cụ túc giới, được gặp đạo tràng, được nghe Phật pháp, được chiêm bái Xá Lợi, được tu tập sám pháp, được hội ngộ thiện hữu, được hòan cảnh tốt đẹp. Như vậy nếu ngày nay không phát tâm rộng lớn như trên, thì còn chờ đến ngày nào.

Cúi xin đại chúng thương cho thành tâm ngu muội của tôi, xét cho chí nguyện khổ sở của tôi, mà cùng lập nguyện ấy, cùng phát tâm này. Chưa phát thì nay phát, phát rồi thì tiến triển, tiến triển rồi thì liên tục. Đừng sợ khó mà khiếp hãi, lùi bước, đừng cho dễ mà khinh thường, hời hợt, đừng ham mau mà không lâu bền, đừng biếng nhác mà thiếu dũng tiến, đừng uể oải mà không phấn khởi, đừng chần chờ mà kỳ hẹn mãi, đừng vì

trí tuệ thiếu thông minh mà nhất thiết không lưu ý, đừng vì trình độ thiếu lanh lẹ mà tự khinh không có phần. Như trồng cây, trồng lâu thì rễ cạn ngày càng xuống sâu; như mài dao, mài mãi thì dao đùi cũng thành bén sắc; không thể vì cạn mà không trồng, mặc cây khô héo, vì đùi mà không mài, để dao vô dụng.

Lại nữa, nếu cho tu là khổ sở thì không biết nhác lại còn khổ hơn. Tu thì khó nhọc tạm thời mà an vui vĩnh viễn, còn nhác thì một đời thư thả nhưng lắm kiếp khổ đau. Huống chi lấy pháp môn Tịnh độ làm thuyền tàu thì lo gì thoái chuyển, lấy tuệ giác vô sanh làm sức nhẫn thì sợ gì khó khăn. Nên biết, tội nhân Địa ngục mà còn phát Bồ đề tâm từ kiếp trước, huống chi đã làm người, lại làm con Phật, mà không lập đại nguyện ngay trong đời này. Vô thỉ hôn mê, cái gì qua rồi đã không thể cản, thì ngày nay tỉnh ngộ, những cái sẽ đến còn có thể theo. Mê mà chưa tỉnh, cố nhiên đáng thương, biết mà không làm, mới càng đáng tiếc. Hễ sợ cái khổ Địa ngục thì sự tinh tiến tự sinh, nhớ cái mau chết chóc thì tính biếng nhác tự diệt. Điều cần thiết là lấy Phật pháp làm roi dục,

lấy thiện hữu làm tay dắt, trong cơn vội vã cũng không tách rời, suốt cả một đời vẫn cố bám víu, thì không làm gì còn có sự thoái chuyển được nữa. Đừng nói chỉ nghĩ một thoáng là nhỏ nhẹ, đừng cho mới nguyện mà thôi là vô ích. Tâm chân thì sự thật, nguyện rộng thì hạnh sâu. Không gian đâu có lớn, tâm vương mới lớn. Kim cương đâu có chắc, nguyện lực mới chắc. Đại chúng quả thật không bỏ lời tôi, thì bà con giác ngộ từ đây kết hợp, bạn hữu sen vàng từ đây kết giao, sở nguyện đồng sanh Tịnh độ, đồng thấy Di Đà, đồng hóa chúng sanh, đồng thành Chánh giác. Như vậy thì biết đâu ba hai tướng hảo và trăm phước trang nghiêm sau này chẳng bắt đầu từ sự phát tâm lập nguyện trong ngày hôm nay. Nguyện cùng đại chúng chung nhau nỗ lực, như thế thật vô cùng may mắn.

KHUYÊN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM VĂN

Đại Sư Thật Hiền Soạn - Việt dịch: Thích Trí Quang

TIỂU DẪN

Trong tam tạng, Bồ đề tâm được nói đến một cách trang trọng, không hơn thì bằng mà thôi, chứ không kém một pháp nào. Đặc biệt là nói chuyên về Bồ đề tâm thì kinh đã có, luận đã có, mà sách cũng có. Trong những đại bộ kinh luận, Bồ đề tâm lại được nói đến bằng phẩm hay phần. Riêng việc khuyến phát Bồ đề tâm, một tác phẩm từ đời Đường (số 1862 tập 45 của Đại tạng và số 883 tập 98 của Tục tạng) đã dành cho việc này. Tướng quốc Bùi Hưu của đời ấy cũng có một bài văn như vậy (số 1001 tập 103 của Tục tạng). Bài văn được dịch sau đây chỉ là hậu sinh mà thôi.

Phát Bồ đề tâm, nói đơn giản, là trước hết, lập cái chí nguyện mong cầu tuệ giác Vô thượng Bồ đề, kế đó, phát triển tuệ giác ấy, cuối cùng, phát hiện bản thể của tuệ giác ấy là chân như. Giai đoạn trước hết, chí nguyện mong cầu tuệ giác Vô thượng Bồ đề hàm có hai tính chất mà thành ngữ thường nói là "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh". Như vậy, đối với người học Phật, phát Bồ đề tâm không những là bước đầu mà còn là căn bản, không những là căn bản mà còn là cứu cánh. Do đó mà Bồ đề tâm thành căn bản của Bồ tát giới, và trong Mật giáo còn có sự thọ Bồ đề tâm giới, với một nghi thức dành cho việc này (số 915 tập 18 của Đại tạng).

Về lý do phát Bồ đề tâm, ngoài nỗi thống khổ sinh tử mà mình mục kích và ý thức, có hai việc mà

kinh luận đề cập nhiều nhất, đó là tự biết mình có thể làm Phật và, tha thiết hơn cả, nghĩ đến sự suy tàn của Phật pháp. Trong hai buổi công phu, buổi sáng, sự phát Bồ đề tâm được thể hiện trong đoạn văn chính sau đây,ngoài văn phát nguyện hồi hướng:

Nguyện kim đắc quả thành Bảo vương,
Hoàn độ như thị hằng sa chúng
Tương thử thân tâm phụng trần sát,
Thị tắc danh vi báo Phật ân.
Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh:
Ngũ trược ác thế thệ tiên nhập,
Như nhất chúng sanh vị thành Phật,
Chung bất ư thử thủ nê hoàn.
Đại hùng đại lực đại từ bi,
Hy cánh thẩm trừ vi tế hoặc,
Linh ngã tảo đăng vô thượng giác,
Ư thập phương giới tọa đạo tràng.
Thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong,
Thước ca la tâm vô động chuyển.

Buổi chiều cũng vậy, sự phát Bồ đề tâm được thể hiện trong hai đoạn văn chính sau đây, ngoài văn phát nguyện hồi hướng:

Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Thanh Văn Duyên Giác, nãi chí quyền thừa chư vị Bồ tát; duy y tối thượng thừa, phát Bồ đề tâm: nguyện dữ pháp giới chúng sanh nhất thời đồng đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ,
Tự tánh Phiền não thệ nguyện đoạn,
Tự tánh Pháp môn thệ nguyện học,
Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành.

Bài văn khuyến phát Bồ đề tâm được dịch sau đây, nói nhiều hơn về giai đoạn trước hết của sự phát Bồ đề tâm. Bài này nằm trong Tục tạng tập 109, trang 296b - 299a. Tục tạng tập 135 cũng có, trang 156b - 158b. Được Ngài Đế Nhàn giảng nghĩa, nên bài này cả nguyên văn lẫn giảng nghĩa nằm trong Đế Nhàn đại sư di tập, tập 7, trang 425 - 474. Bản giảng nghĩa này đã ấn hành riêng trước đó, in lần thứ ba vào năm 1933. Hồi còn nhỏ bài văn này nằm trong chương trình năm thứ năm lớp sơ đẳng Phật học của tôi. Theo tôi biết, bài văn này cũng đã được dịch ra tiếng Việt từ trước thế chiến hai, và tuồng như có ít nhất là hai bản, tiếc rằng tôi không còn bản nào trong lúc dịch lại.

Để phụ thêm cho rõ về từ ngữ Phát Bồ đề tâm trong phương diện văn học, tôi phỏng thuật theo Ngài Thái Hư (Thái Hư đại sư toàn thư, tập 9, trang 755 - 766) thành bài phụ lục 1. Bài này tôi động đến bốn lần: năm 1946 tôi dịch tại Phúc Chỉnh (Ninh Bình) năm 1947 tôi dịch lại cạnh mẹ tôi trong chiến khu Quảng Bình, năm 1950 lược thuật đăng trong Viên Âm (sau lục in trong Tâm ảnh lục) và bây giờ viết phỏng lại ở đây.

Phụ lục hai là tiểu truyện tác giả bài văn Khuyến phát Bồ đề tâm, lược dịch theo nguyên văn trong Tục tạng tập 109, trang 321, mặt a và b. Bản giảng nghĩa ấn hành riêng nói trên cũng có trích lục

tiểu truyện này (trang 44 - 46).

Tuy nhiên, trường hợp tác giả và tác phẩm Khuyến phát Bồ đề tâm còn nên nói thêm.

Tác giả của tác phẩm Khuyến phát tâm Bồ đề là Ngài Thật Hiền. Tác phẩm của Ngài Thật Hiền, tuy tiểu truyện đã liệt kê như trong phụ lục hai, nhưng tôi mới dò được trong Đại tạng (bản Đại chính tân tu) và Tục tạng (bản chữ Vạn) thì chỉ Tục tạng có:

***1**. Chú Tây phương phát nguyện văn, số 1146 của Tục tạng tập 108.*

***2**. Đông Hải nhược giải, số 1163 của Tục tạng tập 109.*

***3.** Tỉnh Am pháp sư ngữ lục, số 1164 của Tục tạng tập 109.*

Riêng tập Tỉnh Am pháp sư ngữ lục, 52 năm sau khi Ngài Thật Hiền tịch (1786), Bành Tế Thanh thu thập ấn hành. Nội dung gồm nhiều văn phẩm của Ngài, tựu trung có:

***a)** Truyện vãng sanh của hai Thượng nhân Mai Phương và Thánh Nhãn mà có lẽ tiểu truyện đã nói là Tục vãng sanh truyện. Hai truyện này, Tịnh độ hiền thánh lục cuốn 6 (Tục tạng tập 135, trang 156, a và b) trích lục ngay trước truyện của Ngài.*

***b)** Khuyến tu Tịnh độ thi mà có lẽ tiểu truyện nói là Tịnh độ thi 108 bài.*

***c)** Niết bàn hội phát nguyện văn,*

Xá lợi sám tự,
Trùng kiến Niết bàn sám hội tự,
Niết bàn hội ước đệ nhị tự,
Niệm Phật qui ước,

Tịnh nghiệp đường qui ước.

d) *Bài văn khuyến phát Bồ đề tâm được để đầu tiên.*

Tất cả bảy bài nơi mục c không những liên hệ đến bài văn Khuyến phát tâm Bồ đề tâm, mà còn có những chi tiết quan trọng bổ túc cho tiểu truyện của Ngài. Con người, chí nguyện và việc làm của Ngài cũng bộc lộ qua chính bảy bài này.

Tuy nhiên, có một sự thiếu sót mà tôi nỗ lực tìm kiếm vẫn chưa ra, đó là hai bản văn Xá Lợi sám và Niết bàn sám. hai bản này có thật, bảy tài liệu trên chứng minh như vậy. Mà quan trọng là qua ba tài liệu trên, cho thấy tác phẩm Khuyến phát Bồ đề tâm văn chỉ là bài văn viết trong sám hội của hai sám văn ấy. Sau đây là sự việc lược thuật theo bảy tài liệu nói trên.

Tuy học rộng và chắc, Ngài Thật Hiền là con người nồng hậu, tình cảm, nặng về hành trì - một loại hành trì cũng theo bản chất tình cảm ấy. Mới xuất gia, Ngài liền hỏi các vị Trưởng lão về ngày Phật Niết bàn, ngày kỵ của Phật. Rồi mùa xuân năm Kỷ Hợi (1719), vượt đại giang, đến triều bái Xá lợi của Phật tôn thờ trong tháp đựng ở núi và chùa A Dục, tại đất và núi Tứ Minh. Tháp này là một nơi còn lại trong 19 nơi thờ Xá lợi của Phật tại Trung Hoa, được dựng vào năm 280, bởi Lợi Tân Bồ tát. Triều bái rồi, Ngài an cư tại đó. An cư xong, đốt một ngón tay cúng Phật. Mùa xuân năm sau, ngày Phật Niết bàn (tục lệ là rằm tháng hai), Ngài lại đến Tứ Minh, mở Niết bàn hội với chủ ý cúng kỵ Phật (từ ngữ của chính Ngài viết, Tục tạng tập 109, trang 305b). Hôm sau

bái sám với hai nghi thức Xá lợi sám và Niết bàn sám mà Ngài tự soạn thuật. Ngày thứ bảy hoàn tất, niệm Phật hồi hướng. Nguyện ước mỗi năm đều làm như vậy cho đến hết đời. Nhưng thật ra chỉ được mười năm (Kỷ Hợi 1719 - Kỷ Dậu 1729). Sau đó, để mọi người khỏi quá mệt vì đi xa, quá tốn vì đường dài, Ngài tổ chức kỷ niệm ngày Phật Niết bàn bằng mười ngày bái sám tại giới đàn Bồ tát của chùa Tiên Lâm, cũng bằng hai sám văn trên. Việc đốt năm ngón tay cúng Phật chắc tuần tự thực hiện trong mười năm triều bái Xá lợi tại tháp của núi và chùa A Dục.

Tuy không biết đích năm nào, nhưng bài văn khuyến phát Bồ đề tâm chắc chắn được viết theo nhu cầu của Niết bàn hội tại núi A Dục. Đại chúng đối tượng của bài văn này chính thị là những người cùng bái sám với Ngài tại đây. Trong văn nói phát bốn mươi tám lời nguyện, bốn mươi tám lời nguyện ấy nguyên văn còn đầy đủ, mang tên Niết bàn hội phát nguyện văn, một trong bảy tài liệu nói trên. Lại nói soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, thì sám pháp ấy chính thị là Xá lợi sám và Niết bàn sám, còn pháp hội là Niết bàn hội. Những lời này thấy ở đoạn giải thích lý do thứ mười của sự phát Bồ đề tâm.

Triều bái Xá lợi của Phật với sự tưởng nhớ ơn Phật và nghĩ cách làm cho Phật pháp tồn tại, với sự phát Bồ đề tâm, lập bốn mươi tám đại nguyện, bài sám bằng hai nghi thức, đốt năm ngón tay cúng dường, niệm Phật mà hồi hướng về Tịnh độ, làm như vậy suốt trong mười mùa an cư dưới chân tháp tôn trí Xá lợi của Phật: đó là ý thức cùng nhau cúng kỵ Phật của Ngài Thật Hiền. Ngoài việc này, sau mười năm

nói trên, Ngài cùng mọi người chuyên tu Tịnh độ với hai qui ước: một cho mỗi kỳ hạn ba tuần và một cho mỗi kỳ hạn ba năm. Với qui ước này, Ngài bảo ta đi là trở lại liền, và thành người khách đưa đường giữa Ta bà và Tịnh độ.

Về bài văn Khuyến phát Bồ đề tâm, và tác giả của nó là Ngài Thật Hiền, Bành Tế Thanh đã viết, đọc bài văn ấy không lúc nào tôi khỏi đổ mồ hôi, khỏi rơi nước mắt... Đại sư nhân chiêm bái Xá lợi mà phát tâm rộng lớn, ngôn từ phát ra như phơi trải gan ruột... Thật là ngọn cờ tinh tiến cho thời đại mạt pháp (Tục tạng tập 109, trang 295a). Lời này cũng đã đủ để giới thiệu.

Phần tôi, một hôm ngẫu nhiên gặp Thượng tọa Thiện Siêu và Đại đức Đồng Minh đang chung nhau bàn về bài văn này. Tối đó tôi mộng thấy thầy Trí Độ tôi bảo dịch. Đêm sau mộng nữa, thấy 2 hàng Tăng chúng đang đọc bài văn này. Do đó tôi quyết định dịch.

Vu Lan 2515
Trí Quang

LỜI CẢNH GIÁC VÀ KHÍCH LỆ CỦA THIỀN SƯ QUY SƠN

(Quy Sơn Cảnh Sách)

Đại Sư Linh Hựu Soạn - Việt dịch: Thích Nhất Hạnh

Ý thức Vô thường

Vì nghiệp duyên còn đó nên mới có hình hài, mà đã có hình hài thì tránh sao khỏi được hệ lụy? Tập hợp do di thể của cha mẹ, nương vào các điều kiện khác mà hình thành, thân thể này tuy được bốn yếu tố là đất, nước, không khí và sức nóng hộ trì, nhưng vì những yếu tố này lại lắm khi xung khắc với nhau cho nên trong chúng ta không ai thoát khỏi được cái vô thường, cái già và cái bệnh. Sự vật sớm còn tối mất, có thể chỉ một giây phút sau là đời này đã chuyển sang đời khác, khác gì hạt sương xuân, khác gì tia nắng sớm? Cây mọc bờ nước, giây leo miệng giếng, thân này cũng thế, đâu có thể có mặt lâu dài? Ngày tháng đi mau, mỗi giây phút chỉ ngắn như một sát na, đời trước cách đời sau chỉ là một hơi thở, vậy thì tại sao ta lại ngồi yên để cho cuộc đời trôi qua một cách oan uổng đáng tiếc như thế?

Tránh lề thói hưởng thụ

Xuống tóc, theo thầy học đạo, là đã không còn cơ hội được phụng dưỡng mẹ cha, gần gũi thân quyến, tiếp nối nghiệp nhà và góp công bình trị đất nước, thì đáng lý một mặt ta phải chuyên cần tu niệm, một mặt ta phải từ khước việc tranh đua, quyết tâm buông bỏ những thói đời phàm tục để thực hiện cho được việc xuất ly sanh tử. Vậy thì tại sao vừa được thọ giới đã vội vàng tự xưng là đại đức cao tăng? Khi tiếp nhận thức cúng dường của đàn việt và sử dụng vật liệu của thường trú, tại sao ta không quán chiếu những thức ấy từ đâu đến, mà cứ nói ngang rằng mình là thầy tu thì có quyền nhận của cúng dường? Ăn xong lại túm năm tụm ba nói chuyện ồn ào, câu chuyện lại toàn là những câu chuyện phiếm ngoài đời. Những kẻ ấy không biết rằng vui chơi cách đó chỉ là để chuốc lấy cái khổ về sau. Những người như thế có thể đã từng nhiều kiếp chạy theo trần cảnh mà chưa từng có cơ hội quán chiếu trở lại. Thời gian thấm thoát, vướng vào sự thọ hưởng tín thí, bao nhiêu năm tháng đã qua rồi mà những vị ấy vẫn chưa có khả

năng từ bỏ, cứ tiếp tục chất chứa của tiền để bảo trì cái hình hài huyễn mộng mà thôi. Đức Thế Tôn đã từng khuyên bảo các vị xuất gia là muốn đi tới trên đường đạo nghiệp và trang nghiêm pháp thân thì phải biết sống một cuộc sống tam thường bất túc, nghĩa là trong ba cái ăn, mặc và ở đừng bao giờ đầy đủ quá. Phần đông cứ bị đam mê trong lề thói hưởng thụ ấy mà không để ý đến chuyện ngày tháng qua mau, khi giật mình tỉnh dậy thì đầu mình đã bạc. Kẻ mới học chưa có cơ hội tìm thấy hướng đi thì phải hết lòng học hỏi rộng rãi với các bậc đi trước có nhiều kinh nghiệm, đừng làm như thể đi xuất gia là chỉ vì miếng cơm manh áo.

Giới là căn bản

Giới và luật đã được Phật sáng chế để soi sáng cho tình trạng mê muội của trí óc con người. Các giới tướng và uy nghi rõ ràng và trong sạch như băng tuyết. Ta hãy ghi nhớ nguyên tắc chỉ trì tác phạm. Dừng lại được mà không làm điều sai quấy tức là trì giới. Không kềm chế được, cứ đi tới để làm gãy đổ tất cả tức là phạm giới. Cái tâm đẹp đẽ ban đầu của người xuất gia phải được

trân quý giữ gìn. Những chương nói về giới tướng và uy nghi rất rõ ràng và đầy đủ chi tiết, nếu thực tập theo ta sẽ chấm dứt được mọi tình trạng bê bối. Nếu không học hỏi và hành trì giới luật thì làm sao mong hiểu được giáo nghĩa thượng thừa?

Sơ tâm cần nuôi dưỡng

Để cho đời mình trôi qua oan uổng, đó là một điều đáng tiếc, sau này có hối cũng không thể nào còn kịp. Giáo pháp chưa từng để vào lòng, thì chánh đạo nhiệm mầu do đâu mà khế ngộ được? Có nhiều vị tuổi đời đã cao, tuổi đạo cũng lớn, mà kiến giải thì rỗng không, trong khi tâm ý lại đầy tự phụ. Vì không biết nương nhờ vào các bậc thiện tri thức nên người ta cứ tưởng rằng mình là người giỏi, và từ từ sinh ra xấc láo và ngạo ngược. Trong khi đó, nếu giáo pháp không tinh tường và giới luật không rành rẽ thì những người này làm sao biết được cách thức điều phục thân và tâm của họ? Không có cơ hội tiếp xúc và cung kính các bậc cao đức, người ta chỉ thích tụ họp với nhau để ăn chơi và nói chuyện phiếm như những kẻ phàm phu tục tử ngoài đời. Khua bát lớn

tiếng, ăn rồi bỏ dậy trước, các vị ấy quả không có phong thái của thầy tu. Đứng ngồi vụt chạc, họ làm động niệm những vị xuất gia khác. Phép tắc tối thiểu cũng không theo, uy nghi tối thiểu cũng không hành, thì làm sao mà họ có thể đào tạo được một thế hệ tương lai? Những kẻ mới tu sống gần họ không biết nhìn vào đâu để làm mẫu mực. Vậy mà khi được nhắc nhở thì liền trả lời: tôi là vị tăng sĩ cư trú ở núi rừng. Chưa từng thực sự được học hỏi về những pháp môn hành trì của Phật chỉ bày nên họ vẫn còn y nguyên thô tháo. Sở dĩ những vị ấy có những cái nhìn sai lạc như thế cũng vì từ buổi ban đầu, sơ tâm của họ không được đặt vào nơi có thể nuôi dưỡng. Người xuất gia nếu cứ để cho tập khí tham nhiễm lôi kéo đi theo thói đời thì dần dà phong thái sẽ trở nên quê kệch, và cũng sẽ mau chóng trở nên già cỗi và hủ lậu. Có ai tìm tới để cầu được hướng dẫn thì mình ù ù cạc cạc như đang đối diện với một bức tường. Các thế hệ hậu lai có muốn tới tham vấn thì cũng không có khả năng tiếp dẫn họ. Nếu có mở lời đàm thuyết thì cũng không phù hợp với kinh điển giáo pháp. Và khi bị giới trẻ từ khước không

nghe theo thì các vị lại lên án họ là hậu sinh vô lễ, rồi nổi giận đùng đùng mà la át người ta.

Phải nên liệu trước

Một sáng mai nào đó nằm hấp hối trên giường bệnh, trong khi đủ các thứ đau khổ xúm lại bao vây, ràng buộc và bức bách, tâm tư tràn đầy lo lắng và hoảng sợ, những kẻ ấy sẽ thấy con đường trước mặt họ hoàn toàn mờ mịt và họ không biết mình sẽ đi về đâu. Giờ đây mới biết hối hận, nhưng đến lúc chết khát mới có ý đào giếng thì làm sao cho kịp? Hận rằng mình đã không biết tu tập từ những ngày trước, tuổi đã già mà lỗi lầm trong quá khứ đã chất chứa quá nhiều, trong giờ phút lâm chung khi năm uẩn và tứ đại đang tan rã mau chóng, họ thấy trong lòng dâng đầy những nỗi khiếp sợ hãi hùng. Rồi lưới thủng chim bay, tâm thức bị nghiệp lực kéo đi, như con nợ bị những người chủ nợ tới đòi, nghiệp nào nặng thì mình bị lôi theo nghiệp ấy. Lưỡi hái vô thường không chịu trì hoãn một giây lát nào, mạng sống không thể kéo dài thêm một khoảnh khắc, thời gian nhất định không thể chờ ta. Ba cõi luân hồi

chưa thoát, chẳng biết còn phải ra vào sanh tử đến bao nhiêu vạn lần.

Nổ lực tinh tiến

Nghĩ đến đây tôi cảm thấy quá thương tâm, nên không thể nín thinh mà không mở lời nhắc nhủ. Chúng ta đã không may sinh vào cuối thời tượng pháp, cách Phật lâu đời; cái học hiểu về Phật pháp thì sơ sài mà người tu đạo phần nhiều lại lười biếng. Cũng vì thấy thế cho nên tôi không ngại cái thấy còn nhỏ bé của tôi mà can đảm lên tiếng để khuyên nhủ các thế hệ tương lai. Nếu chúng ta không bỏ được cái thói kiêu căng thì làm sao có cơ hội cho thân tâm ta chuyển hóa? Mục đích của người xuất gia là cất bước bước lên cho được bến bờ giải thoát, vì vậy mà cả về hai phương diện tâm ý và hình dung, người xuất gia không giống với người trần tục. Người xuất gia phải nối tiếp và làm rạng rỡ cho được giòng giống của thánh tăng, nhiếp phục được quần ma, báo đền được bốn ân và cứu độ cho ba cõi. Nếu không sống được theo chí nguyện ấy thì ta chỉ là những kẻ lạm xen vào tăng đoàn, hành động và ngôn ngữ đều hoang sơ, hoàn

toàn cô phụ tấm lòng của đàn na thí chủ. Nhìn lại nơi điểm khởi hành năm cũ, thì ta đã bước thêm được bước nào đâu? Nếu sống cho qua ngày thì hoảng hốt một đời, còn lấy gì để trông mong và nương tựa?.Tuy nhiên, nhìn lại, ta thấy ta vẫn còn hình tướng đẹp đẽ của người xuất gia; chắc chắn là trong quá khứ ta đã gieo rắc nhân lành cho nên hôm nay mới có được quả báo tốt đẹp ấy. Vậy thì tại sao ta còn ngồi yên khoanh tay, không biết trân quý thì giờ để cho tháng năm trôi qua như vậy? Nếu không nổ lực tinh tiến trên đường tu học thì làm sao một ngày kia đạo quả có thể viên thành? Nếu kiếp này mà trôi qua oan uổng thì kiếp sau sẽ được thừa hưởng gì?

Gần gũi bạn lành

Từ bỏ người thân, quyết lòng mặc áo tu, chủ ý của ta là vượt lên một chân trời cao rộng nào đó. Nếu biết tâm niệm điều này mỗi giây mỗi phút thì làm sao ta có thể để cho ngày tháng trôi qua? Kỳ vọng sẽ làm trụ cột cho Phật pháp, làm gương mẫu cho thế hệ mai sau, nuôi dưỡng tâm ý ấy hàng ngày mà chưa chắc đã thực hiện được một phần

nào chí nguyện của mình. Nói ra lời nào thì lời ấy cũng phải phù hợp với kinh giáo, đàm luận chuyện gì cũng phải dựa vào sự nghiên cứu và kinh nghiệm của cổ nhân. Phong thái ta phải đĩnh đạc, chí khí ta phải cao siêu. Cần đi đâu xa thì phải nương tựa vào bạn hiền, để có thể luôn luôn thanh lọc những điều ta nghe, ta thấy. Khi cư trú cũng phải nương tựa vào bạn tốt để ngày nào cũng được học hỏi thêm những điều chưa được am tường. Người ta nói rằng cha mẹ tuy sinh ra ta nhưng chính bạn hữu lại là kẻ tác thành cho ta. Sống gần gũi với các bậc thiện tri thức thì cũng như đi trong sương, tuy áo không ướt nhưng cũng có nhuần thấm. Còn nếu chơi với kẻ xấu thì cái thấy càng ngày càng sai lạc, sớm chiều vì vậy cứ tiếp tục tạo ra nghiệp xấu. Kết quả có cần chờ lâu đâu. Nó đến ngay trước mắt. Sau này một khi đã mất thân người thì muôn kiếp sẽ khó mà lấy lại.

Khẩn thiết dụng tâm

Lời nói ngay thẳng thường không êm tai, sao ta không có khả năng khắc ghi vào tâm khảm? Nếu tiếp nhận được chánh kiến,

ta sẽ có thể rửa tâm, vun đức, ẩn tích, mai danh, rèn luyện tinh thần, chấm dứt mọi huyên náo vô ích. Nếu có chủ tâm tham thiền học đạo để hạ thủ công phu, thì phải vượt lên khỏi những pháp môn phương tiện để tâm tư có thể khế hợp với những tông chỉ thâm huyền. Nếu muốn tham cứu những tinh yếu của thoại đầu, phăng tìm chỗ thâm áo, tỏ ngộ chỗ chân nguyên, thì phải tham học rộng rãi với các bậc đi trước nhiều kinh nghiệm, và sống gần gũi với các bậc thiện tri thức. Những tông chỉ huyền diệu của Thiền tông rất khó nắm bắt, muốn đạt cho được thì phải khẩn thiết dụng tâm. Khẩn thiết dụng tâm mới mong đốn ngộ được cốt tủy bên trong và từ từ bước lên nấc thang khai ngộ. Đây là con đường phá hủy được cả hai mươi lăm lãnh vực hiện hữu hàm chứa trong ba cõi và đưa tới cái thấy là tất cả các pháp trong ta và ngoài ta đều không có bản chất chân thực, tất cả đều là giả danh, do tâm biến hiện. Khi ấy ta sẽ không còn đem tâm chạy theo với cảnh. Tâm không theo cảnh thì cảnh làm sao có thể ràng buộc được tâm? Ta cứ để cho các pháp tự nhiên diễn biến trong tự tánh chân thực của chúng mà không

còn bị kẹt vào các ý niệm thường tại và đoạn diệt. Lúc ấy tai ta tuy còn nghe, mắt ta tuy còn thấy, tuy thanh sắc vẫn xẩy ra mà đứng về cả hai phía tích môn và bản môn tâm ta vẫn thản nhiên và bình thường, ứng dụng đầy đủ. Có được cái thấy ấy rồi thì dù ngồi yên hay là hành động ta cũng thong dong. Có như thế thì mới bõ công khoác áo người tu, vì bây giờ ta đã có khả năng bắt đầu đền đáp được bốn ân và cứu độ được ba cõi. Nếu kiếp này như vậy mà kiếp khác cũng tiếp tục được như vậy, không bị thối chuyển, thì quả vị toàn giác là cái nhất định có thể mong cầu. Lúc bấy giờ ta sẽ đóng vai người khách quý lui tới trong ba cõi, khi vào khi ra đều có thể làm khuôn phép cho tất cả mọi người. Phép tu thiền rất là huyền diệu. Nếu tâm chí quyết liệt, chắc chắn ta sẽ thành công.

Trai giới tinh chuyên

Nhưng nếu căn cơ của ta chưa cho phép ta vượt thoát sinh tử theo con đường đốn ngộ như thế thì ta phải để tâm học hỏi giáo pháp, nghiên tầm kinh điển, nắm cho được tinh yếu của giáo điển để có thể giảng dạy, truyền bá cho các thế hệ tương lai mà báo

đáp một phần ơn đức của Phật. Đừng để thì giờ uổng phí, mà phải lấy công hạnh nghiên cứu và truyền dạy làm lẽ sống của đời mình. Một khi đã biết hành xử và đi đứng trong uy nghi, thì ta đã có thể xứng đáng được gọi là pháp khí của tăng thân rồi. Hãy nhìn thử những dây sắn và dây bìm quấn theo thân cây tùng, cây bách mà leo lên: có khi chúng leo lên cao được cả ngàn sải. Phải nương vào lý tưởng cao đẹp và các bậc đại nhân thì ta mới có thể trở nên người hữu dụng mà làm lợi ích cho thế gian. Phải hết lòng thực tập việc trì trai giữ giới, đừng khinh thường một chi tiết nào của giới luật và uy nghi mà phạm vào những lầm lỗi và thiếu sót. Nếu thực tập nghiêm chỉnh được phép trì trai giữ giới thì từ đời này sang đời khác nhân quả tốt lành sẽ được tiếp nối một cách nhiệm mầu.

Nuôi hoài bão lớn

Ta không có quyền để tháng ngày đi qua luống uổng: phải trân quý thời gian và phải hết lòng mong mỏi tiến lên trên con đường của sự nghiệp giác ngộ. Đừng lạm dụng của tín thí, đừng cô phụ bốn ơn, đừng tích lũy cho nhiều để cho tâm tư bị tài lợi bít

lấp. Nếu không thì đời ta sẽ u trệ, và nhìn ta kẻ khác sẽ chê cười. Người xưa đã khích lệ: ‘‘kẻ kia đã là đấng trượng phu thì tại sao ta lại không?’’ Đừng nên có mặc cảm tự ti mà chùn bước và chịu thua. Nếu ta không có thái độ của bậc trượng phu thì thật uổng phí cho cuộc đời của một kẻ xuất gia, rốt cuộc một kiếp đi qua mà không có ích lợi gì cho ai cả.Tôi rất mong các bạn phát tâm cho dũng mãnh, ôm hoài bão thật cao xa, khi hành xử thì mô phỏng các bậc cao nhân, đừng đi theo lề thói của những kẻ hư hèn. Ngay trong đời này, bạn phải tự nắm lấy vận mệnh của bạn, đừng giao phó vận mệnh của mình cho ai hết. Hãy học chấm dứt tà ý, an định tâm tư, đừng chạy theo trần cảnh. Tâm ta vốn là tự tại, đối tượng đích thực của chân tâm là niết bàn, chỉ vì lâu ngày bế tắc cho nên ta không thấy rõ được đó thôi.

Nắm quyền tự chủ

Xin các bạn hãy đọc lại kỹ những lời tôi đang nói đây để thường ngày cùng nhau nhắc nhở. Phải nắm lấy quyền tự chủ, ta đừng nên để cho tập khí kéo lôi. Đừng đợi đến lúc nghiệp lực đến lôi kéo ta đi, vì lúc

ấy ta sẽ không thể trốn tránh và chống cự lại nó. Âm mà hòa thì thanh sẽ thuận, hình mà thẳng thì bóng sẽ ngay; nhân quả rõ ràng, ta không thể không lo xa. Kinh dạy: nghiệp đã tạo ra thì sẽ còn đó, dù trăm ngàn kiếp vẫn còn. Nếu ta không biết chuyển hóa thì đến khi nó đã chín muồi ta phải nhận lãnh quả báo. Nên nhớ rằng khổ đau trong ba cõi là những hình phạt có công dụng ràng buộc và sát hại ta, vì vậy ta phải tu tập cho siêng năng, nhất định đừng để tháng ngày trôi qua oan uổng.

Cùng đi với nhau

Các bạn ơi, chỉ vì thấy quá rõ những tai ương và hoạn nạn do hướng đi lỗi lầm đưa tới, cho nên tôi mới nói lên những lời khuyến khích hành trì này. Xin nguyện trăm kiếp ngàn đời về sau, bất cứ ở đâu tôi cũng sẽ được cùng quý vị làm người bạn đồng hành trên con đường hành trì Phật pháp. Có bài Minh sau đây để cùng nhau nhắc nhở:

Thân huyễn, nhà mộng,
hư hao bóng sắc
quá khứ không cùng
tương lai không chắc

hiện đây ẩn kia
ra vào cực nhọc
chưa khỏi ba vòng
chừng nào chấm dứt?
Tham luyến thế gian
ấm, duyên là chất
từ sinh tới chết
có gì nắm bắt?
Chỉ vì vô minh
nên bị mê hoặc
hãy quý tháng ngày
vô thường bất trắc
đời này luống qua
đời sau bế tắc
từ mê sang mê
cũng vì sáu giặc
qua lại sáu đường
ba cõi lăn lóc
Sớm tìm minh sư
gần bậc cao đức
quán chiếu thân tâm
diệt trừ gai góc
Thế gian hư huyễn
trần lao áp bức
quán chiếu các pháp
vượt lên cho được

tâm cảnh đều quên
chẳng còn thao thức
Sáu căn an nhiên
nằm ngồi tĩnh mặc
tâm đã không sinh
muôn pháp đều dứt!

KINH TINH YẾU
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. *(C)*

"Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. *(C)*

Xá Lợi Tử, nghe đây:
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không dơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc. *(C)*

Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Thì tâm không chướng ngại

Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết Bàn tuyệt đối. *(C)*

Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Nên đắc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng
Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú trí độ
Bát Nhã Ba La Mật."
Nói xong đức Bồ Tát
Liền đọc thần chú rằng
Gate, Gate, Paragate,
Parasamgate Bodhi Svaha. *(3 lần-C)*

VÃNG SANH
QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đa bà dạ. Đa tha già đa dạ. Đa điệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ.
A di rị đa, tỳ ca lan đế.
A di rị đa, tỳ ca lan đa,
Già di nị, già già na,
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. *(3 lần-C)*

SÁM QUY MẠNG

(TS. Di Sơn soạn)

Quy Mạng thập phương Điều Ngự Sư
Diễn dương thanh tịnh vi diệu Pháp
Tam Thừa tứ quả giải thoát Tăng
Nguyện tứ từ-bi ai nhiếp thọ.
Đệ tử chúng đẳng, tự vi chơn tánh,
Uổng nhập mê lưu,
Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm,
Trục sắc thanh nhi tham nhiễm.
Thập triền thập sử,
Tích thành hữu lậu chi nhơn,
Lục căn lục trần
Vọng tác vô biên chi tội.
Mê luân khổ hải, thâm nịch tà đồ,
Trước ngã đam nhơn, cử uổng thố trực,

Lụy sanh nghiệp chướng, nhất thiết khiên vưu.
Ngưỡng Tam-Bảo dĩ từ-bi, lịch nhất tâm nhi sám hối.
Sở nguyện năng nhơn chẩn bạt, thiện hữu đề huề,
Xuất phiền não chi thâm uyên,
Đáo bồ-đề chi bỉ ngạn.
Thử thế phước cơ mạng vị,
Các nguyện xương long,
Lai sanh trí chủng linh miêu,
Đồng hy tăng tú.
Sanh phùng trung quốc,
Trưởng ngộ minh sư, Chánh tín xuất gia,
Đồng chơn nhập đạo, Lục căn thông lợi,
Tam nghiệp thuần hòa, Bất nhiễm thế duyên,
Thường tu phạm hạnh, Chấp trì cấm giới,
Trần nghiệp bất xâm,
Nghiêm hộ oai nghi, Quyên phi vô tổn,
Bất phùng bát nạn, bất khuyết tứ duyên,
Bát-Nhã trí dĩ hiện tiền, Bồ-Đề tâm nhi bất thối.
Tu tập chánh pháp, liễu ngộ đại-thừa,
Khai lục-độ chi hạnh môn, Việt tam-kỳ chi kiếp hải.
Kiến pháp tràng ư xứ xứ,
phá nghi võng ư trùng trùng,
hàng phục chúng ma, thiệu long Tam-Bảo,
Thừa sự thập phương chư Phật, vô hữu bì lao.

Tu học nhất thiết pháp môn, tất giai thông đạt,
Quảng tác phước huệ, phổ lợi trần sa,
Đắc lục chủng chi thần thông,
Viên nhất sanh chi Phật quả,
Nhiên hậu bất xả pháp-giới,
Biến nhập trần lao,
Đẳng Quan-Âm chi từ tâm,
Hành Phổ-Hiền chi nguyện hải,
Tha phương thử giới, trục loại tùy hình,
Ứng hiện sắc thân,
Diễn dương diệu pháp,
Nê-lê khổ thú, ngạ-quỷ đạo trung,
Hoặc phóng đại quang minh,
Hoặc hiện chư thần biến,
Kỳ hữu kiến ngã tướng, nãi chi văn ngã danh,
Giai phát bồ-đề-tâm, vĩnh xuất luân hồi khổ,
Hỏa hoạch băng hà chi địa, biến tác hương lâm,
Ẩm đồng thực thiết chi đồ, hóa sanh Tịnh-Độ.
Phi mao đới giác, phụ trái hàm oan,
Tận bãi tân toan, hàm triêm lợi lạc.
Tật dịch thế nhi, hiện vi dược thảo,
Cứu liệu trầm kha. Cơ cẩn thời nhi,
Hóa tác đạo lương, tế chư bần nổi.
Đản hữu lợi ích, vô bất hưng sùng.
Thứ kỳ lụy thế oan thân, hiện tồn quyến thuộc,
Xuất tứ sanh chi khốt một, xả vạn kiếp chi ái triền,

Đẳng dữ hàm sanh, tề thành Phật đạo.
Hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng,
Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.

SÁM QUY MẠNG

(Việt dịch : TS. Nhất Hạnh)

Quy Mạng mười phương Vô Thượng Giác
Pháp mầu vi diệu đã tuyên dương
Thánh tăng bốn quả ba thừa độ
Duỗi cánh tay vàng nguyện xót thương.
Ngược dòng chơn tánh từ lâu,
Chúng con trôi nổi biển sầu sông mê.
Thấy đâu lối thoát đường về,
Bập bềnh sóng nước chưa hề đoái lui.
Nguyên nhân hữu lậu gây rồi,
Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra.
Biết đâu nẻo chánh đường tà,
Oan khiên nghiệp báo thật là nặng sâu.
Nay con khẩn thiết cúi đầu,
Phơi bày sám hối cần cầu Hồng ân. *(C)*
Chí thành cầu đấng Năng Nhân,
Từ bi cứu vớt trầm luân mọi loài.
Nguyện cùng thiện hữu ra khơi,
Tìm lên bờ giác lìa nơi não phiền.
Kiếp nầy xin nguyện xây thêm,
Cao tòa phước đức vững nền đạo tâm.

Chờ mong đạo nghiệp vun trồng,
Từ bi, trí tuệ nẩy mầm tốt tươi.
Kiếp sau xin được làm người,
Sanh ra gặp pháp sống đời chân tu.
Dắt dìu nhờ bậc minh sư,
Nương vào chánh tín hạnh từ xuất gia
Sáu căn ba nghiệp thuần hòa,
Không vương tục lụy theo đà thế nhân.
Một lòng tấn đạo nghiệm thân,
Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa.
Oai nghi phong độ chói lòa,
Lòng từ hộ mạng trước là vi sanh.
Lại thêm đầy đủ duyên lành,
Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không.
Bồ đề nguyện kết một lòng,
Đài sen Bát Nhã Chơn Không hiện tiền.
Nhờ công tu tập tinh chuyên,
Đại thừa liễu ngộ chứng truyền chân tâm.
Thoát ngoài kiếp hải trầm luân,
Hoằng khai lục độ hạnh môn cứu người.
Đạo tràng dựng khắp nơi nơi,
Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không.
Tà ma hàng phục đến cùng,
Truyền đăng Phật pháp nối dòng vô chung.
Vâng làm Phật sự mười phương,
Không vì lao nhọc nản lòng tinh chuyên.

Bao nhiêu diệu pháp thâm huyền,
Thảy đều thực hiện siêu nhiên độ mình.
Rồi đem phước huệ độ sanh,
Chứng nên Phật quả, hoàn thành Pháp thân.
Tùy cơ ứng biến cõi trần,
Phân thân vô số độ dần chúng sanh.
Nước từ rưới khắp nhân thiên,
Mênh mông biển Hạnh lời nguyền độ tha.
Khắp hòa thế giới gần xa,
Diễn dương diệu pháp, trước là độ sanh.
Những nơi khổ thú trầm luân,
Hào quang chiếu diệu hiện thân tốt lành.
Chỉ cần thấy dạng nghe danh,
Muôn loài thoát khỏi ngục hình đớn đau.
Phát lời nguyện ước cao sâu,
Muôn ngàn khổ địa thảy đều tiêu tan.
Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan,
Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sanh.
Đều nhờ thần lực oai linh,
Sương tan núi biếc bình minh rạng ngời.
Thuốc thang cứu cấp cho đời,
Áo cơm cứu giúp cho người bần dân.
Bao nhiêu lợi ích hưng sùng,
An vui thực hiện trong vòng trầm luân.
Bao nhiêu quyến thuộc thân oan,
Cũng nguyền vượt biển trần gian nổi chìm.

Xa lìa ái nhiễm liên miên,
Đoạn trừ những mối phược triền thân tâm.
Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân,
Cùng bao loài khác pháp thân hướng về.
Hư không dù có chuyển di,
Nguyện con muôn kiếp không hề lung lay.
Nguyện cầu vạn pháp xưa nay,
Hoàn thành trí nghiệp vững cây Bồ Đề.

THIỆN THIÊN NỮ CHÚ

Nam mô Phật-Đà
Nam mô Đạt-Mạ.
Nam mô Tăng-Dà.
Nam mô thất lỵ, ma ha để tỷ da, đát nể dã tha, ba lỵ phú lầu na giá lỵ, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nễ ba ra, ba nễ tát rị phạt lặt tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha đậu, đà-la-ni.

TÁN HỘ PHÁP

Thiên A Tu La Dược Xoa đẳng
Lai thính Pháp giả ưng chí tâm
Ủng hộ Phật pháp sử trường tồn
Các các cần hành Thế Tôn giáo
Chư hữu tín đồ lai chí thử
Hoặc tại địa thượng hoặc hư không
Thường ư nhân thế khởi từ tâm
Trú dạ từ thân y pháp trụ
Nguyện chư thế giới thường an ổn
Vô biên phước trí ích quần sinh
Sở hữu tội nghiệp tận tiêu trừ
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch
Hằng dụng giới hương đồ vinh thể
Thường trì định phục dĩ tư thân
Bồ đề diệu hoa biến trang nghiêm
Tùy sở trụ xứ thường an lạc.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát
(3 lần)

Vi Đà thiên tướng
Bồ tát hóa than
Ủng hộ Phật Pháp thệ hoằng thâm
Bảo xử trấn ma quân
Công đức nan luân
Kỳ đảo phó quần tâm

Nam Mô Phổ Nhãn Bồ Tát *(3 lần)*

Ma Ha Tát, Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sinh,
Tốc vãng Vô-Lượng-Quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo,
Nguyện sinh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ-mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sinh
Giai cộng thành Phật-đạo.

TAM TỰ QUY

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sinh,
thể giải đại đạo, phát vô-thượng tâm.

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng sinh,
thâm nhập kinh-tạng, trí tuệ như hải.

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng sinh,
thống-lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

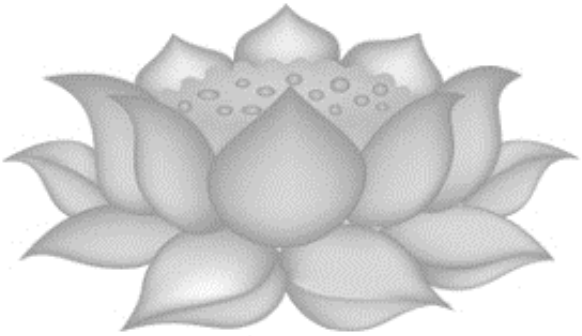

Encouraging Words

DISCOURSE ON THE EIGHT REALIZATION OF THE GREAT BEINGS.

Wholeheartedly, day and night, disciples of the Awakened One should recite and meditate on the Eight Realizations discovered by the Great Beings.

The First Realization is the awareness that the world is impermanent. Political regimes are subject to fall.Things composed of the four elements are empty, containing within them the seeds of suffering. Human beings are composed of Five Aggregates and are without a separate self. They are always in the process of change – constantly being born and constantly dying. They are empty of self and without a separate existence. The mind is the source of all confusion, and the body the forest of all unwholesome actions. Meditating on this, you can be released from the round of birth and death.

The Second Realization is the awareness that more desire brings more suffering. All hardships in daily life arise from

greedand desire .Those with little desire and ambition are able to relax, their body and mind free from entanglement.

The Third Realization is the awareness that the human mind is always searching outside itself and never feels fulfilled. This brings about unwholesome activity.Bodhisattvas, on the other hand, know the value of having few desires.They live simply and peacefully, so they can devote themselves to practicing the Way. They regard the realization of perfect understanding to be their only career.

The Fourth Realization is the awareness that indolence is an obstacle to practice. You must practice diligently to transform unwholesome mental states that bind you, and you must conquer the four kinds of Mara in order to free yourself from the prisons of the Five Aggregates and the Three Worlds.

The Fifth Realization is the awareness that ignorance is the cause of the endless round of birth and death. Bodhisattvas always listen to and learn from others so their understanding and skillful means can

develop, and so they can teach living beings and bring them great joy.

The Sixth Realization is the awareness that poverty creates hatred and anger, which creates a vicious cycle of negative thoughts and actions. When practicing generosity, bodhisattvas consider everyone – friends and enemies alike – to be equal. They do not condemn anyone's past wrongdoings or hate even those presently causing harm.

The Seventh Realization is the awareness that the five categories of sensual desire – money, sex, fame, overeating and oversleeping – lead to problems.Although you are in the world, try not to be caught in worldly matters.A monk, for example, has in his possession only three robes and one bowl.He lives simply in order to practice the Way.His precepts keep him free from attachment to worldly things, and he treats everyone equally and with compassion.

The Eighth Realization is the awareness that the fire of birth and death is raging, causing endless suffering everywhere. Take the Great Vow to help all beings, to

suffer with all beings, and to guide all beings to the Realm of Great Joy.These Eight Realizations are the discoveries of great beings, Buddhas and Bodhisattvas who have practiced diligently the way of understanding and love.They have sailed the Dharmakaya boat to the shore of nirvana, and have then returned to the ordinary world, free of the five sensual desires, their minds and hearts directed toward the Noble Way.

Using these Eight Realizations, they help all beings recognize the suffering in the world.

If disciples of the Buddha recite and meditate on these Eight Realizations, they will put an end to countless misunderstandings and difficulties and progress toward enlightenment, leaving behind the world of birth and death, dwelling forever in peace.

Taisho Revised Tripitaka 779

A COMPOSITION URGIN THE GENERATION OF THE BODHI MIND

Preface:

"Everything returns to Oneness at the source, but there are many expedient methods that lead us there." This is a very popular saying in Buddhism. However, even though three are many expedient methods, we must really practice with diligence; otherwise, we are left with only many expedient methods having no particular benefit for anyone - i.e., with nothing at all. Therefore, Master Shih-Hsien Hsing-An took pity on people and devas, for he could not stand the spectacle of Sangha members and lay Buddhists abandoning the great Tao or wasting time; and he also felt that losing their opportunity to progress toward and even to gain Enlightenment was, indeed, a great pity.

So Master Hsing-An wrote this composition, urging people to generate the Bodhi Mind as quickly as possible. he encourages all Sangha members and lay

Buddhists to be diligent in their opportunity to progress toward and even to gain Enlightenment was, indeed, a great pity.So Master Hsing-An wrote this composition, urging people to generate the Bodhi Mind as quickly as possible. He encourages all Sangha members and lay Buddhists to be diligent in their practice and to delay no longer. The Master promotes the ten causes and conditions leading to the state of grace in order to teach people how to generate the Bodhi Mind. Bodhi Mind is the Mind of Enlightenment, and if one has already generated the Bodhi Mind, he then can take the Great Vow to benefit all other sentient beings by enabling all people to generate the Bodhi Mind and attain Supreme Enlightenment.

Thus; it can be said that the Bodhi Mind is like a fertile field, growing all pure Dharmas in the minds of sentient beings. Also, the Bodhi Mind is like the bright sun, illuminating the whole world. Furthermore, the Bodhi Mind is like a broad way, allowing and encouraging all sentient beings to enter the City of Wisdom. This means

that the Bodhi Mind is a peaceful haven to which all sentient beings can ultimately return.

We have, very fortunately, been reborn in this world. Fortunately, also, we have been reborn as human beings and are able, therefore, to learn the Buddhadharma. If we do not make the most of this good opportunity and are not diligent in generating our own Bodhi Mind, then it would really be a great pity to lose these great causes and conditions that make possible the generation of the Bodhi Mind. This idea is reflected in the sutra, which says: "Once we have lost the human body, we cannot recover it even in ten thousand Kalpas." If this is truly the case, then wouldn't the loss of our bodies and the opportunity to generate the Bodhi Mind be unfortunate and, indeed, a great pity?

The Great Master Shih-Hsien Hsing-An, with the deepest compassion for all sentient beings, bound, as they are to the transmigratory Wheel of Life-and-Death, very kindly took the Great Vow to rescue then from the ocean of suffering and convert

them by helping them eliminate their defilements and by teaching them how to generate the Bodhi Mind. If people come to be aware of the importance of the Bodhi Mind, they should also be clear about Enlightenment as it relates to the Bodhi Mind. The Bodhi Mind is Enlightenment, and Enlightenment is the Mind of Great Tao. to benefit people and help them become more aware of the interrelationship of these concepts, I have appended to this Composition Urging the Generation of the Bodhi Mind a Gatha of over one hundred lines, which was taken from the Avatamsaka Sutra and is entitled "Merits Gained by Generating the Bodhi Mind", the purpose of which is to promote and strengthen the generation of the Bodhi Mind. In addition, I have added Ch'an Master Ch'eh Wuh's "Ten Articles of Faith", which alerts people to strive to achieve Enlightenment through their own minds and the practice of the Tao of Bodhi. I sincerely hope that these additions will help all people to integrate the concepts of the Bodhi Mind, Enlightenment and the Great Tao and that all people will

gain great benefit from the Buddhadharma and be led, through to the desired goal.

So I would like to say to all virtuous men and women and to all of my friends: We are human beings and have a rare and wonderful opportunity to hear the Buddhadharma now, so we should feel very happy and should be careful to consider this opportunity as being very precious in this lifetime. We should make absolutely sure that we do not miss this opportunity or let it slip by due to a mindless oversight. After reading this Composition Urging the Generation of the Bodhi Mind, if you have already generated, concentrated and embraced your Bodhi Mind, please continue to increase it. On the other hand, if you have not yet generated your Bodhi Mind, please do so immediately. Then hold it forever, never letting yourself regress!

In this light, the Avatamsaka Sutra says:

Though a wheel of fire about your head
Were wildly whirling and flaming,
Just do not abandon your Bodhi Mind
Even amidst such strong suffering

This Gatha clearly expresses to us the idea that it is extremely important that no person should overlook or neglect generating the Bodhi Mind and, furthermore, that one must be ever vigilant and mindful never to regress.

Dharma Master Lok To
Young Men's Buddhist Association of America
Bronx, New York. March, 1996

Composition Urging the Generation of the Bodhi Mind

My name is Shih-Hsien. I am a foolish and worldly monk. With great respect, I humbly bow to the present assembly. I would like to talk sincerely to all virtuous men and women in the present world, and I can only wish all of you to give me a compassionate ear and take a little time to listen to and understand what the Dharma is. Sometimes if one hears and learns the major, important Dharma, he might then be able to enter the Tao and achieve the Bodhi Mind; but he must first recognize that it is his pressing and urgent business to practice and, foremost, to take a strong vow to achieve that Bodhi Mind. Only then do the thought and the intention arise to convert all sentient beings and to achieve the Bodhi Mind to attain Enlightenment. If you do not generate the great Bodhi Mind or if you do not establish a firm vow, then, even though you were to pass through Kalpas as numberless and infinite as all the dust motes in the infinite universe, you would still be trapped

in the realms of transmigration. You may even have achieved a certain level in your practice, but unless you undergo some suffering, you will have worked, in reality, without achieving anything whatsoever.

Therefore, the Avatamsaka Sutra says. "To practice all the virtues but to have forgotten and lost the Bodhi Mind is the Karma of a demon." Still, while forgetting the Bodhi Mind is bad enough, what about those who never even generate the Bodhi Mind? It must be made very clear that if one wants to learn the Vehicle of Tathagata, he must first take the Great Vow of the Bodhisattva. This must be done now, without delay!

However, there are many different minds and vows and many different ways and methods. If the correct way is not pointed out and if one is not instructed correctly, how can one make correct progress? With this in mind, I would like to explain simply to all of you the correct and the incorrect ways to generate and practice the Bodhi Mind. There are eight different words that describe the modes of thought

motivating the generation and practice of the Bodhi Mind. The eight modes of thought are as follows: The Deflected, the Right, the True, the False, the Great, the Small, the Partial and the Complete.

Just what is the meaning of all these words and classifications? There exist some people who practice but who really do not understand their own Mind; they only search from the outside or wish to have fame or popularity and to nourish their own selves through grasping and material gain. While this mode of thought and action may achieve some good reward in a future life, it is, nevertheless, incomplete and is called Deflected Thought.

If you do not seek any fame or gain and are not greedy for some reward or pleasure but concentrate only on the idea of birth and death as well as the idea of the Tao of Bodhi and if you seek this Tao of Bodhi thought after thought and try to convert all sentient beings from moment to moment - just this kind of thought is called Right Thought.

If, even though you have heard that it takes a very long time to attain the Buddha

stage, you do not fear and never think of regressing or giving up, and if, even thought it appears to be almost impossibly difficult to convert all sentient beings, you never tire, but, on the contrary, as if climbing the highest mountain you must, of necessity, want to arrive at the peak or, as if ascending a tall tower you urgently want to reach the top, continuing tirelessly and with good faith - just this kind of thought is called True Thought.

If you are one who does not repent his own evil and who does not correct his own errors, who is clear on the outside while remaining turbid within, who is diligent at the beginning but becomes negligent at the end, and even if you do some good action but most of the time it is mixed with dirty, impure, defiled perceptions - just this kind of thought is called False Thought.

Only when the realm of sentient beings comes to its end, then and only then my Great Vow also ends; only when all sentient beings achieve Supreme Enlightenment, then and only then will my Vow be

completed - just this kind of thought is called Great Thought.

To perceive as prison the Three Realms, to conceive the continuous cycle of birth and death as an enemy, and to think only of converting oneself - just this kind of thought is called Small Thought.

If one thinks there really are sentient beings and Buddhas outside of the mind and then wishes to convert others and to attain Enlightenment, not forgetting the virtues nor the goal of any other view - just this kind of thought is called Partial Thought.

If one understands that one's own nature is all sentient beings and, therefore, takes a Vow to convert them, and if he thinks that his own nature is the Way of Buddha and, therefore, takes a Vow to attain Complete Enlightenment, and if he never sees any Dharma as separate from the mind or causing a single thought to arise and, furthermore, takes a Vow that all actions and even the attainment of Enlightenment are, in reality, all void -just this kind of thought is called Complete Thought.

If one can understand clearly the meanings of these eight different modes of thought and practice, then he should be able, after carefully considering all of them, to make up his own mind about which to give up and which to follow. First, one must examine these eight different modes - the Deflected, the Right, the True, the False, the Great, the Small, the Partial and the Complete. Then one should ask himself. "Just how can I abandon the incorrect modes of thought and receive and follow the correct ones?" Finally he should realize clearly that just the thought of giving up or abandoning the Deflected, the Small, the False and the Partial and the subsequent receiving and following of the Right, the True, the Great and the Complete is called the True Bodhi Mind.

The Bodhi Mind is the foremost of all the virtues. However, the correct causes and conditions must exist to start or generate the Bodhi Mind. The ten different causes that generate the Bodhi Mind are as follows:

1. Thinking about the great grace of Buddha;
2. Thinking about the grace of one's parents;

3. Thinking about the grace of one's teachers and masters;
4. Thinking about the grace almsgiver;
5. Thinking about the grace of all sentient beings;
6. Thinking about the suffering of birth and death;
7. Respecting one's own Self-Nature;
8. Repenting all one's evil Karma;
9. Wishing to be born in the Pure Land;
10. Wishing the Right Dharma to remain permanently in the world.

What is the great grace of Buddha?

Immeasurable numbers of Kalpas ago, Sakyamuni Buddha made up his mind to save all of us by practicing the Bodhisattva Tao, during which he would bear all kinds of suffering. Whenever we create any bad or evil Karma, the Buddha pities us and expediently teaches us to improve our conduct and actions. However, we are foolish and neither know how to believe in nor how to receive the Dharma. Whenever we fall into Hell states, Buddha pities us very much and wishes to remove all the

suffering from our minds, but our Karma is very deep and we are almost beyond help. Fortunately, however, during this time when we are born as human beings, the Buddha has kindly taught us to do good always in order to avoid falling into Hell states; he always protects us, never forsaking us even for a moment.

Nevertheless, even if the Buddha were now to appear in the world, we would still be sunk in the gloom of the cycle of birth and death, for, at present, we have the bodies of human beings, while Buddha has attained the transcendence of Nirvana. Due to our past and present sins, we have been born in this Dharma-ending age. Due to our past and present blessings, we have become Buddhists and have the opportunity to leave home. Due to our past and present obstacles, we cannot see the golden body of Buddha, but due to our fortunate circumstances, we can now hear the Buddhadharma. Please think about this frequently! If we did not have good roots from our previous lives, then how could we possibly know the great grace of Buddha? This grace and this virtue,

then, are extremely important. If we could only generate our Bodhi Mind and do what the Bodhisattvas do i.e., spread Buddhadharma and convert all sentient beings even at the cost of their own lives -- wouldn't the result itself be the reward? This, then, is the primary reason why we must generate and embrace the Bodhi Mind.

What is the grace of parents?

It is their suffering and toiling to conceive, bear and rear us and to take care of our every need and to love us until we are grown up. However, our parents wish us, in return, to bring glory to our own families and ancestors. In order to offer sacrifices to them we, perhaps, might leave home to hold, without the necessary qualifications or sincerity, the post of monk, but this cannot bring glory to our families nor is it a proper offering to our parents. While our parents are alive, they cannot offer their bodies; and when they are dead, they cannot save their spirits. This is a great loss to the world, and there is most serious offence which we should take great care to avoid. Think about

it! To avoid such an offence, just vow to practice the Tao of Bodhi for hundreds of thousands of Kalpas and to convert all sentient beings in the ten directions in the three periods. Then, not only our parents in this life, but also even all our parents in previous lives will be saved. Then, not only one's own parents, but also even everybody else's parents will be delivered. This is the second reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What is the grace of masters and teachers?

Our parents can only give birth to our bodies; but if we did not have masters and teachers, then we would not know what propriety, justice, honesty and a sense of shame are. If we did not have a teacher of the supramundane, then we would not know the four cardinal virtues and would remain in the ignorant condition of lower beings. If we did not come to understand the Dharma with the help of our teachers and masters, then we would remain ignorant like laymen. However, if we do know something about the four cardinal virtues and understand

something about the Dharma, wear yellow robes and take the complete monastic discipline, we must realize that we have learned all we know from our teachers and masters. If we seek and study only the Small Vehicle, we benefit only ourselves. Now, however, we are studying the Great Vehicle and wish all teachers and masters - mundane and supramundane - to benefit. This is the third reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What is the grace of almsgiver?

We monks have expenses every day, but we possess nothing of our own. Our two meals a day, our four-season robes, medicine and all other necessaries for our lives are the result of others' work. Others make money by the sweat of their brows, while we live leisurely, year after year, in a big hall and a spacious, secure building. Those others are always working very hard so we can have free time. Knowing this, how can we have any peace of mind? We enjoy easy living conditions, even while others stay in straw huts under disturbing,

uncomfortable conditions. Others spin and weave very busily so we can have robes. We take others' benefit to enrich ourselves. And for what reason? If we do not have genuine great compassion for and wisdom to assist in the salvation of all sentient beings, then not even a grain of rice or an inch of silk will be their reward in the next life, for no one can escape his Karma. This is the fourth reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What is the grace of all sentient beings?

From time without beginning, all sentient beings and I have been each others' parents of children or have been parents mutually, etc., and, therefore, have some grace in relationship to each other. Theoretically, isn't this reasonable? For who knows for certain or absolutely that flying insects and even verminous creatures, let alone higher animals, were not my previous relatives? For example, if someone is separated from his parents when he is very young, he forgets his parents' features as he grows up. How much less then can one remember some relative from a previous

life! Is it not, if considered in this light, very difficult to know who Chang is and who Want is? When beings call for help in Hell and become lost in hungry-ghost conditions, who knows how much suffering they are undergoing? Where and to whom can they complain about their suffering and starvation? Even though we cannot see, hear or feel their suffering, the Buddha, nevertheless, has told us about their agonies many times in the sutras. How can those who hold heterodox views ever come to understand these things? Thus, the Bodhisattva saw that ants were our parents in many previous lives and even understood that they will all become Buddhas in the future. Therefore, we should think about the past benefits that we have received from all sentient beings and really be grateful to them. This, then, is the fifth reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What is the suffering of birth and death?

Since time without beginning, all sentient beings and I myself have never achieved liberation from the cycle of birth

and death, and so we must continue to appear and disappear. We must continue to rise and fall among human beings in this world or in other worlds. Suddenly we are in heaven, suddenly again we are in the human condition, then suddenly again we find ourselves in hell-states, animal-states or ghost-states. Se go out of the door in the morning and return in the evening, we have a short respite from hell but return again quickly. If we climb a hill of swords, we mutilate our bodies. If we climb a tree of swords, we rip open every square inch of our bodies. Eating hot iron cannot satisfy our hunger. Drinking molten copper cannot quench our thirst, rather, such an act only consumes our lives and intestines. However, even if one's body is dissected by a sharp saw to the point of complete dismemberment, it is soon reassembled. Thus, the dead, blown by the karmic wind, are quickly resurrected. You absolutely could not bear to see or hear those beings with their tragic cries, loud with suffering the pain of burning in fire, without even a drop of relieving moisture, in the city of

raging fire. Their bodies either look as blue as lotus flowers or as red as lotus roots. Ten thousand births and deaths in Hell Equal one night in the world of mortals. The suffering of one day in Hell is equal to the suffering of one hundred years in the world. Such activity frequently tires even the jailers, who know that this punishment is being meted out by Yarna.

However, it is too late for regret when one is already in the midst of suffering if you forget about the reality of suffering when you are free, happy and unburdened, then you will, doubtlessly, again create, intentionally or unintentionally, bad Karma. Who knows whether or not the sad, suffering horse that we are whipping so cruelly was once our mother? Who knows whether or not the terrified, suffering pig we are dragging so mercilessly to slaughterhouse was once our father? All worldly people, by eating meat, eat their relatives, but they do not realize that it is wrong Furthermore, some enemy in the present might have been a affectionate friend in a previous life. Members of a

family in this life might have been enemies in a previous life. Someone in a previous life was one's father, but in this life is one's husband. If one fully comprehends the previous existences of oneself and others, he should feel shame and humiliation. If one could look at everything with heavenly eyes, then it would all be laughable; and one would feel oneself to be just a simple, ordinary person,

Living in excretion and slime, uncomfortably fixed upside down in his mother's womb as a fetus for nine months, one, as a baby, does not know the difference between east and west. However, his knowledge increase gradually as the child grows up, just as passions also arise. After we are reborn, ailments and suffering once again attach the impermanent elements of the body, which are stuck by wind and fire simultaneously, causing great discomfort. Soon, in a condition of disease and old age, the intelligent spirit becomes disordered from within, blood and swear evaporate, and skin and muscle dry up from the outside. It feels as if needles are jabbing into each and

every pore and as if knives are cutting through each and every vital organ. Even if a tortoise wanted to take off its shell, it would be easier for him to do than it would be for the intelligent spirit, in its pain and agony, to separate itself from the body, which is almost impossible. For then the mind would have no permanent host and would be like a merchant travelling and shifting from place to place with no home. then the body would have not definite shape and would be like a house that keeps changing form constantly.

Even to try to calculate the number of changes in the elements of the body in any one period of time, short or long, is as impossible as trying to calculate the number of changes, in any selected time period, in the elements of a complex of crushed or split atoms. Furthermore, if we saw and comprehended all our previous lives clearly, we would shed an amount of tears that would fill the four oceans, knowing the suffering of those beings whom we have loved, have been loved by the have been separated from. Bones, as numerous as all

the blades of grass, would be piled higher than the highest mountain. Corpses, in number as dense as all the weeds, would cover the whole earth.

If you have not heard the Buddhadharma, how can you possibly know about all these things? If you have not studies the sutras, how can you possibly comprehend anything about your previous lives? One who always hesitates to part with the things he loves will always be confused, and there is the fear that he may remain ignorant for many kalpas because he has not had a chance to hear the Buddhadharma.

It is very difficult to gain rebirth in the body of a human being, but it is, also, very easy to lose the human form. Also, having the form of a human being is a good opportunity to move and develop quickly but very difficult to trace. Imperceptibly the life process, even though a sentient beings has been separated from it for a very long time, unfolds the evil reward of the three unhappy ways followed in previous lives, the effects of which one must always bear by oneself. This misery, beyond description,

cannot be borne by any substitute but only by oneself. The reality of this condition is very sad if you just think about it a little. Therefore, we should distance ourselves from the stormy sea of passion and depart from the stream of birth and death as soon as possible; also, we should convert others and fervently hope that all sentient boughs may arrive on the other shore very soon. Please understand clearly and remember that this is a very special opportunity that we all have only at this time now that we are human beings. This, then, is the sixth reason to generate, concentrate and embrace the Bodhi Mind.

What does the phrase "to respect one's own Self-Nature" really mean?

We, in our present minds, are not any different from Sakyamuni Buddha. However, why did the World Honored One attain Enlightenment numberless Kalpas ago while we are still confused and why do we still have inverted worldly views? The Dharma has immeasurable supernatural power, wisdom and the adornment of

inexhaustible virtue, but we have much Karma and affliction, being, as we are, still under the bondage of the cycle of birth and death. So, even though we and Sakyamuni Buddha are of the same Mind, there is still a vast difference between our confused state and his enlightened State.

If we really thought about it morning and evening, wouldn't we be ashamed to realize that we have allowed our Self-Nature -- a priceless, perfect pearl -- to sink into the mud of impurity, like trash, to be utterly neglected? Understanding this, we must develop various good and skillful methods and Dharmas to purify our defilement and cure our disease. For example, we should develop virtue through practice, and then the virtue of our Self-Nature will reveal itself to be as lustrous as a perfect pearl, as clear as a diamond and as bright and shining as the evening star on a clear night. Thus, we should never be ungrateful for Buddha's teaching, nor should we ever degrade the spirit of our own Self-Nature. This, then, is the seventh reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What does the phrase "to repent all evil Karmas" mean?

The sutra says: "Even if one commits one Duskrta (a light sin), he would have to spend time equivalent to four times five hundred years of the deva kings in Hell." The sutra says further: "Ever committing one tiny Duskrta has this punishment, so how much more must be that for committing grave sins!" Such punishment is beyond description. Now, even as we are living our daily lives, our every movement and every action, most of the time, violate the monastic discipline. We even commit Duskrta during our meals. So, since even the number of Duskrta committed in one day is countless, how much more inconceivably countless is the number committed in a whole lifetime and throughout many kalpas?

Sometimes we talk about the five precepts, which we go against very often; but most of the time we hide rather than confess our violations. Don't even talk about the discipline of the Sramanera, the Bhiksu and the Bodhisattva! Most of us cannot

completely observe and fulfill even the five precepts of the Upasaka! If one were asked his name and if he were to answer, "I am a Bhiksu", and then if he were to confess his true spiritual condition, which might well reveal him not to be even as good as an Upasaka, wouldn't the resulting shame be unbearable? Therefore, if you take the discipline, you should not break it. If you break it, you will surely fall and regress to the state of lower beings. If you do not commiserate with yourself and others, if you do not sincerely repent before all sentient beings, and if you do not weep sincerely while confessing you sins, then, even though you were to live a thousand lifetimes and ten thousand kalpas, you could not escape the reward of evil. This, then, is the eighth reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What does the phrase "to seek rebirth in the Pure Land" mean?

If one practices in this world, it is very difficult to make progress; however, if one is reborn in the Pure Land, then it is easy to

attain Enlightenment. The phrase "easy to attain Enlightenment" means complete attainment in one's present lifetime. The phrase "difficult to attain Enlightenment" means that even though one may take many kalpas, he still cannot attain complete Enlightenment. Therefore, the ancient sages and masters all sought rebirth in the Pure land. Also, many sutras and sastras direct us to rebirth in the Pure Land, for, in this Dharma-ending age, there is no better way to attain Enlightenment than to be reborn in the Pure Land. The sutra says: "If one has not enough good karma to be reborn in the Pure Land, he may, nevertheless, have enough good karma to be reborn with more bliss and more good." This "more bliss" mans that there is nothing better then generating, concentrating and embracing the great Bodhi Mind. Therefore, if one can, even temporarily, hold the name of Amitabha Buddha firmly in his mind, he instantly prevails over one hundred years of confusion, ignorance and suffering. If one, while making a charitable contribution, suddenly generates the Bodhi Mind, he

instantly goes beyond many kalpas of practice in his attainment. However, if one repeats the name of Amitabha Buddha and wishes to become a Buddha but does not generate, concentrate and embrace the Bodhi Mind, then what advantages are there for him even though he were to repeat the name of Buddha ad infinitum?

In contrast to this, if one can sincerely generate and embrace the Bodhi Mind in his practice, then, even though he is not reborn in the Pure Land, it is easy for him to be reborn in the world of suffering to help all sentient beings. Therefore, to repeat the name of Amitabha Buddha is to plow the field and sow the seeds of Bodhi. Then, naturally, the fruit of the Tao will grow and increase. Just board the great ship of your Vow, enter and set sail on the sea of the Bodhi Mind and decide to land at and attain rebirth in the port of the Pure Land. This, then, is the ninth reason to generate and embrace the Bodhi Mind.

What assurance is there that the Right Dharma will remain in the world permanently?

From many kalpas ago up to the present time, the World Honored One has practiced the Tao of Bodhi for us, performing very difficult acts and remaining very patient. When all the causes and effects were perfect and complete, he attained Perfect, Complete Enlightenment. Thereafter, at the end of his Dharma-spreading period, he entered Nirvana. Whenever the Buddha passes into Nirvana and vanishes, then there remains still only a period of decay and termination. Thus, we still have the doctrine even now, but we have no enlightened person to preach it. We neither know what characterizes the heterodox nor what characterizes the Right Dharma. Indeed, we have lost track of what is right and what is wrong! Therefore to satisfy and complete ourselves and others, we pursue both fame and wealth; and we seem to be flowing smoothly in the world, but we really do not know clearly anymore what the Buddha, what the Dharma and

what the Sangha are. To realize this causes one to become very discouraged and despondent. Whenever I think about this, I shed a tear. What else can I say?

I am a Buddhist, but I have not yet achieved much grace nor shown much gratitude. I have neither benefitted myself nor benefitted others. If I have done nothing good during my lifetime, then there will be nothing good after I die; and not even the highest heaven can conceal me, nor will the dense earth be able to hide me, the extreme sinner. The grief of realizing this is very difficult to bear. However, being at the end of one's rope, one suddenly forgets what is shallow and generates his Bodhi Mind immediately. If one cannot succeed, even with much effort, in turning back the adverse tide of the present time, he must decide, nevertheless, to take the Great Vow to protect the Buddhadharma in the future.

Therefore, I call on all virtuous friends to come to the Bodhimandala (place of practice) to establish an assembly, to repent, each one, his own sins and to take the forty-eight vows. Each now is to be made for the

conversion of all sentient beings and for the cultivation of deep mind during thousands of kalpas, with each thought being only of the Buddha from today to the end of time and to the end of the karmic body. Each vow is to be focussed on the simultaneous rebirth of all sentient beings in the Pure Land.

After having achieved the nine grades of the Lotus, then one can return again to the Saha World to enable the light of Buddha to shine everywhere, to spread Dharma, to purify the sea of Saha, and to convert all the people of the world if the period of good fortune is extended. This, then, is the tenth reason for generating concentrating and embracing the Bodhi Mind.

If one really understands everything about these ten reasons for generating, concentrating and embracing the Bodhi Mind and if one is also aware of the eight methods for achieving the Bodhi Mind, then he must recognize that he has a genuine aptitude; and he will, doubtlessly, find a way and a place to develop his Bodhi Mind.

In order to generate the Bodhi Mind, we, fortunately, have the bodies of human

beings, live in the world, and keep all our six sense-organs and the four elements in balance. We must have and maintain always a firm faith in the Dharma, avoiding any demonic hindrances. Furthermore, if we have left home (i.e., become Buddhist monks) to take and practice perfect discipline, to have a Bodhimandala, to hear Buddhadharma, to admire and worship the relics, and to practice repentance and meet virtuous friends, then we have created extraordinary causes and conditions for the generation and concentration of the Bodhi Mind. If we do not generate the Bodhi Mind today, when will we ever do it?! What are we waiting for?!

Therefore, I ask the present assembly to sympathize with my humble opinion, to commiserate with my great pain, to take the same vow I have taken, and to generate and embrace the Bodhi Mind together with me. If you are one who has not yet generated the Bodhi Mind, you ought to do it now. If you are one who has already generated the Bodhi Mind, you must start increasing it immediately. If you are one who has already

increased the Bodhi Mind, then you ought to continue increasing it forever. Try hard not to regress because of fear or difficulty. You should never, in some shallow, flippant manner, think that developing the Bodhi Mind is easy. You should neither be hasty nor lack persistence. You should neither be neglectful nor be without courage. You should never be dispirited without, at the same time, being aroused to action. You should not engage in leisurely pursuits without, simultaneously, thinking about improvement. You must not, unawares, become dull in mind; and you must never dull your powers to slight yourself. It is like planting a tree - even if you plant it on shallow ground, the roots gradually, with cultivation, grow deep. It is also like sharpening a knife - even though the knife is dull, if you take the proper steps it will become sharp. To remain shallow, do not cultivate the plant; just let it dry up! To remain dull, do not sharpen the knife; just let it lie useless!

If you think that practice creates suffering, then you do not yet realize that the

negligence of practice creates even more suffering. Even being temporarily diligent and prudent in one's practice can lead to permanent happiness. However, being even temporarily negligent in one's practice during this life can cause even more suffering in future lives; but if you will just use the boat of Pure Land to leave the Saha World, then you need not worry about returning or regressing. To achieve the power of the Patient Endurance of the Uncrate, do not fret and worry about how difficult it is. You should just understand that even a sinner in Hell also wishes to generate his Bodhi Mind. So how can we, who are both human beings and Buddhists, not take the Vow to generate, concentrate and embrace the Bodhi Mind during our present lifetime. Since time without beginning we have been confused and ignorant. But let bygones be bygones! If you can awaken now, it is still possible to do even more in the future.

It is, indeed, a great pity for one to hold on obstinately to his wrong beliefs. If one understands the Dharma but does not

practice, that is even more pitiful. If one fears the suffering of Hell, then he should, without hesitation, dedicate himself to progress. Furthermore, if one is aware that time swiftly passes and that everything is impermanent, then he must make sure that he is never indolent. One also needs the strong encouragement of the Dharma and the constancy and the assistance of a good friend to depend on to the end of this lifetime, someone from whom one is never separated; then one will not have any fear whatsoever of regressing or of getting lost and confused.

You must never think that the generation and concentration of the Bodhi Mind is unimportant. You must never feel that to take a vow is without benefit. Just remember: If your mind is pure, then appearance is Reality. So, without hesitation, take the Great Vow to practice deeply. Just realize; The great void is not vast, but the Bodhi mind is vast! Just comprehend: A diamond is not firm, but the Great Vow is firm!

If all people, with great constancy, never doubt or forsake my words, then the family of Bodhi will join together in an alliance of the Lotus Sect; and all people will then come to harbor the determination to be reborn together in the Pure Land in order to see Amitabha Buddha, to convert all sentient beings and to attain Complete Enlightenment. The adornment of hour life with all the virtues and the thirty-two Laksanas can really begin today if you sincerely generate, concentrate and embrace the Bodhi Mind land take the Great Vow immediately. If hope that all people will make a great effort to cooperate in this endeavor.

ENCOURAGING WORDS
MASTER GUISHAN

Our bodies were not born by themselves. Countless causes and conditions, including the genes of our ancestors and our own former actions, came together to bring them into existence. The four elements that support our bodies-earth, water, fire, and air-are not always in perfect harmony. Our bodies will not last forever. Our existence is as impermanent as the morning dew, the tree at the edge of the river, the vine climbing alongside the well. Beings who are alive in the morning have to die by evening. Days and months pass quickly, and old age and death are inevitable. How can you sit around and let your life trickle away meaninglessly?

When we decide to become a monk or a nun, we leave behind the opportunity to support our parents and serve our country. We do this because we are determined to practice wholeheartedly and realize complete liberation, to put aside old habits and learn the way to transcend birth and

death. Why then would someone who has just received full ordination already proclaim himself a venerable Bhikshu?

When you receive food offered by donors, wouldn't it be better to meditate on the food then to think that as a monk you deserve to receive it? When you finish eating, if you sit around talking idly, it will increase everyone's suffering later on. How many lifetimes do you plan to chase after worldly matters without looking deeply at where your life is going? Time flies like an arrow, yet you are still attached to the pleasure of the offerings you receive, and you still think that money and possessions will provide you security. The Buddha taught his monks to be satisfied with just enough food, clothing, and shelter. Why would a monk or a nun spend so much time craving these things? By the time you wake up, your hair will be white. Listen to the wise ones. They did not become monks and nuns just to have some food to eat and a robe to wear.

The Buddha gave us precepts and Mindful Manners to help us dissipate

darkness and realize enlightenment. These practices are as pure as snow. Stop doing what causes harm and overcome your confusion. Develop your beginner's mind, and practice deeply the precepts and Mindful Manners. Otherwise, how do you expect to understand the teachings of the highest vehicle? If you don't change your ways, how will your mind settle on itself? Ask elders for guidance, or you may think your dreadful practice is excellent. Stop missing the chance to be with brothers and sisters more experienced in the practice. Stop wasting your time hanging out, eating, and speaking idly. How are you at all better than those lost in ordinary life? When you eat, you bang your spoon against your bowl, and when you finish, you leave the hall before others have finished. Every time you stand up or sit down unmindfully, you disturb the whole sangha. You don't keep up with the most elementary studies, not to mention Mindful Manners. When someone gives you feedback, you don't listen. You only say, "I am a forest monk." What does that mean? Who will be there to guide and

teach the next generation of monks and nuns? Certainly not you.

You rarely put the teachings into practice. You act holy, but you are less developed then you were the day you entered the monastery. You have let your beginners mind erode. Your habit energies still pull you toward the ways of the world. When a brother comes to you seeking guidance, he has the impression he is standing in front of a brick wall. You don't know how to help him at all. Yet when monks younger than you in the practice disobey you, you say they lack respect, and you even reprimand them.

Some day you will die. Lying on your sickbed about to breathe your last, you will be assailed by every kind of pain. Your mind will be filled with fears and anxieties and you will not know what to do or where to go. Only then will you realize that you have not practiced well. When someone is about to die of thirst, it's too late to think of digging a well. The five skandhas and the four elements in you will quickly disintegrate, and your consciousness will be

pulled wherever your ancient, twisted karma leads it. Impermanence does not hesitate. Death will not wait. You will not be able to extend your life by even a second. How many thousands more times will you have to pass through the gate of birth and death?

When I think of all this, I am overwhelmed by compassion. That is why I offer you these words. You and I have been born long after the time of the Buddha and our understanding of the Buddha dharma may be shallow. But that is no excuse for you being so lazy. If you cannot give up false pride, how will you transform your body and mind? The aim of a monk or a nun is to cross over to the shore of liberation, illuminate and continue the lineage of the holy sangha, master every variation of Mara, repay your debt of gratitude toward your parents, teachers, friends, and numerous beings, and help bring all beings in the Triple World* to the other shore. If you cannot live according to this aspiration, you are just a party crasher. Your words and actions are empty, and you disappoint all the donors who have fed you. Have you

progressed at all since the day you began to practice the Buddha's way? Your life flows by, and you still have nothing you can take refuge in.

Look deeply. Can you see the beautiful monk or nun you *triple world: worlds of desire, form, and formlessness.

Once aspired to be? If you hadn't sown at least some wholesome seeds in the past, you wouldn't be so lucky to be a monk or a nun today. Why do you sit there with your arms folded, letting the months and years go by without practicing? If you don't start making a sincere effort today, when will you? You allow this precious life to pass by meaninglessly. When will you cultivate the way?

You left behind your loved ones and decided to wear the Buddha's robe, determined to attain a vast horizon. Keep that aspiration in mind, moment after moment, and don't let the time pass by frivolously. Even if you sincerely aspire to be a pillar of Buddha dharma for generations to come, unless you practice you will not realize even the smallest part of your dream.

Everything you say and do should be in accord with the teachings of the Buddha. Your intention must be deep, your behavior solid. Take refuge in good spiritual friends, so you can know the wholesome from the unwholesome and learn more every day. Your parents gave you birth, but your spiritual friend's help you grow. Living with wise friends is like walking in the mist; your clothes will be permeated with moisture. If you spend all your time with foolish people, your judgement will keep going astray, and you will continue creating trouble for yourself and others. The fruits of our actions are easy to see.

If these words are challenging, even insulting, let them be an encouragement for you to change. At times when you are lucky enough to have someone shine light on your practice, use the suggestions to cleanse your mind and get back on track. Train diligently and stop boasting. Devote yourself to meditation. Go beyond the surface and bring your mind into harmony with the deep, wondrous reality. Study and practice extensively under the guidance of an

experienced master who has walked the path before you. Stay in close contact with wise elders. Discuss the dharma with you teacher. Find what is difficult to see, and express your awakening in your daily life. The depth and wondrousness of the Dhyana school* is difficult to grasp. If you want to realize it, you must apply your mind uncompromisingly. Only then can you hope for sudden or gradual awakening and arrive at the core of the matter.

The path of meditation puts an end to the twenty-five Realms of Existence* that are contained in the Triple World, and leads to the insight that all phenomena within us and around us are without a

**Dhyana school: Zen (Japanese), Chan (Chinese), thien- (Vietnamese)*the twenty five realms of existence: fourteen are in the world of desire, seven are in the world of form, and four are in the world of formlessness.*

Separate self. When you realize this, your mind will stop being imprisoned by external objects. You will allow phenomena to come and go quite naturally, without being caught

in the ideas of permanence or annihilation. You will still hear with your ears and see with your eyes, sounds and forms will still arise, but you will be at peace. Whether you are sitting or acting, you will be free, worthy of the robes you wear. At last, you will be able to repay the debt of gratitude to your parents, teacher, friends, and all beings. If you can continue without falling back, the fruit of awakening will ripen in you, and you will be an honoured guest, coming and going from the Triple World as you please, always a model for everyone. The practice of Realization through Deep Looking is wonderful! If you firmly resolve to take the path, I am sure you will succeed.

But if you think you are not ready, devote your time to studying the sutras, helping others understand the Dharma, practicing mindful walking and standing, and acting in accord with Mindful Manners. This will help you realize your life's ideal and become a vehicle for transmitting the Dharma to future generations. Manioc and bindweed wind themselves around pine trees and climb, sometimes one hundred yards up.

With your beautiful and deep aspiration, you can climb just as vigorously. Always ask for support from great teachers and friends, and you will surely benefit the world. Practice the precepts with all your heart, and a wholesome result is certain.

Time is precious. Do not misuse the offerings given to you. Don't miss the opportunity to show your gratitude. Do not accumulate unnecessary possessions. If you don't practice correctly, your life will be filled of obstacles. But do not underestimate yourself. Practice heroically. Don't give up. Touch your bodhichitta. Embrace and cherish the loftiest goals. Imitate those worth admiring, and don't entrust your destiny to anyone else. Still your mind, end wrong perceptions, concentrate, and does not run after the objects of your senses. The only true object of your mind should be the ultimate suchness, or nirvana.

Read these words over and over again. Remind yourself of them every day. Don't be pulled along by habit energies, or you will not be able to avoid adversity. When musicians are in harmony, the music is

beautiful. When forms are upright, the shadows are clear. Everything comes into existence due to causes and conditions. Stand in awe of this teaching, and look at all situations globally, both in time and in space. Once an action has been performed, the result is already there, even if it takes a hundred thousand lifetimes to manifest. If you cannot transform your karma (action), when it ripens you will receive the consequence. The suffering of the Triple World is the result of your own actions. Practice diligently. Be determined not to let your days and months pass by wastefully.

Dear younger brother, dear younger sister, it is because I have seen too clearly the misfortunes that result from misbehaviour that I offer you these words of encouragement. I pray that for thousands of years to come, wherever we are, we may continue as companions along the Buddha's path.

This body is like a dream.
The Triple World is like magic snow.
The past is no longer here.

The future is quite uncertain.
If we don't see the truth in the present moment,
We'll return to samsara* again and again.
As long as we dwell in the Triple World,
**Samsara: the vicious circle of suffering and confusion, birth and death.*
Suffering will never end.
As long as we are caught by lust and desire,
Our suffering will continue.
There is nothing to hold on to.
Because of ignorance our mind is troubled.
Cherish every moment.
If this life is wasted,
the next will be filled with obstacles.
Ignorance breeds ignorance.
Because of the six pirates,*
we go back and forth on the six paths.*
We experience untold hard ship in the
Triple World.
Do not delay finding an enlightened master.
Stay near friends of the highest quality.
Meditate on your own body and mind
and come to the end of these thorny paths.
The world is deceptive,
its chains oppressive.
Look deeply at phenomena,

And you will transcend birth and death.
If you are not fully present,
**six pirates: the six objects of sensual pleasure, namely forms, sounds, odors, flavors, touch, and desire.*
**six paths: hell, hungry ghosts, animals, malevolent spirits, humans, and gods.*
You might as well be asleep.
When the six sense organs are at peace,
we dwell in tranquillity.
And when our mind is no longer subject to birth and death,
all phenomena cease to get hold of us.

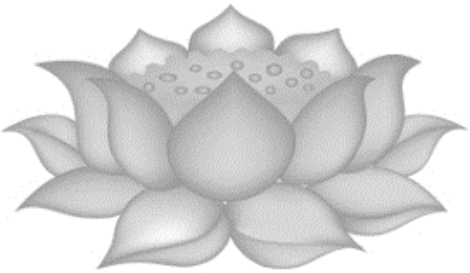

Nam Mô Hô Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Tu Viện Trúc Lâm
11328-97St
Edmonton, AB - T5G 1X4
CANADA
Tel. (780) 471-1093 Fax. (780) 471-5394
Website: www.truclam.ca Email. info@truclam.ca